ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)

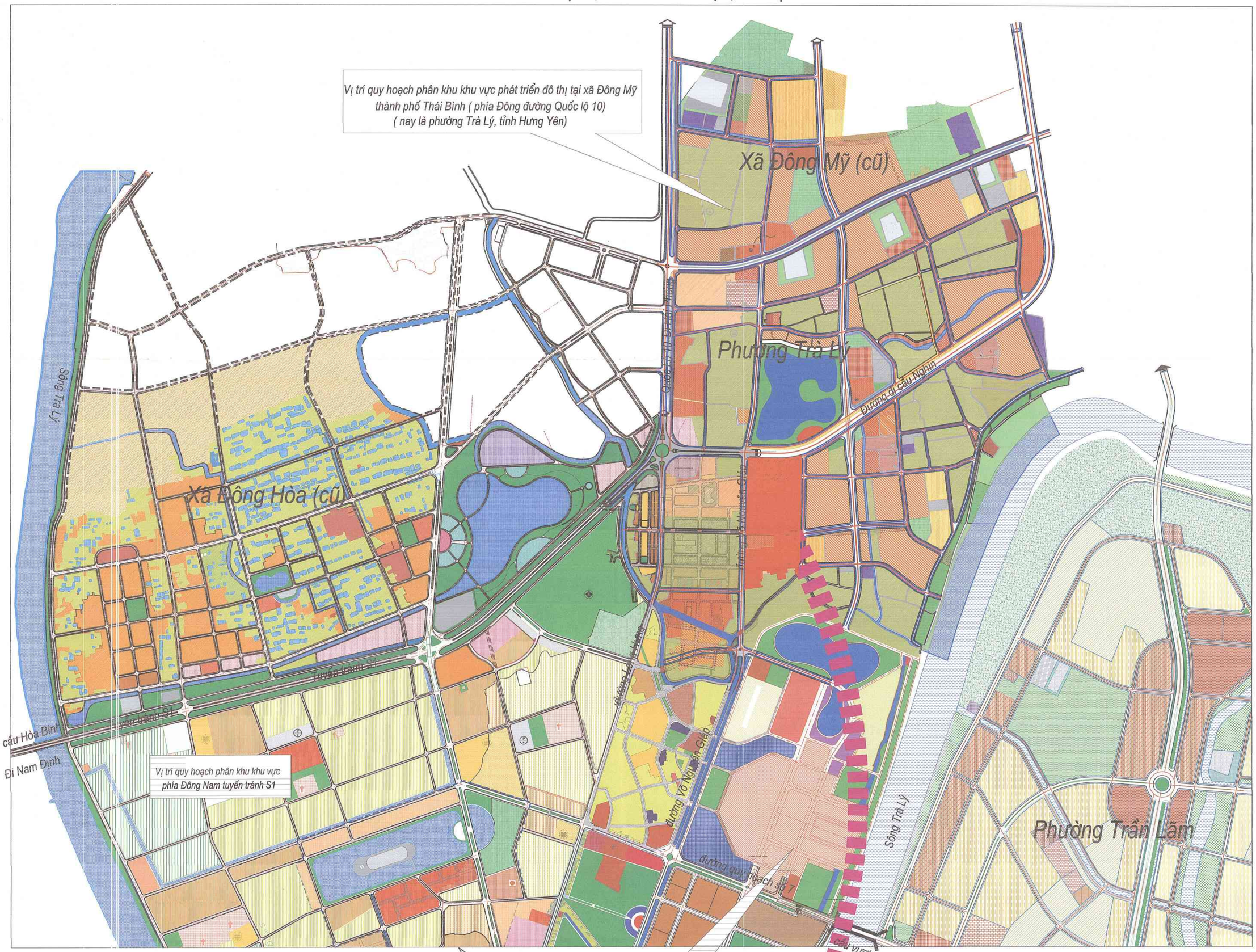
BẢN ĐỒ VỊ TRÍ VÀ GIỚI HẠN KHU ĐẤT, SƠ ĐỒ LIÊN HỆ HẠ TẦNG KỸ THUẬT, XÃ HỘI

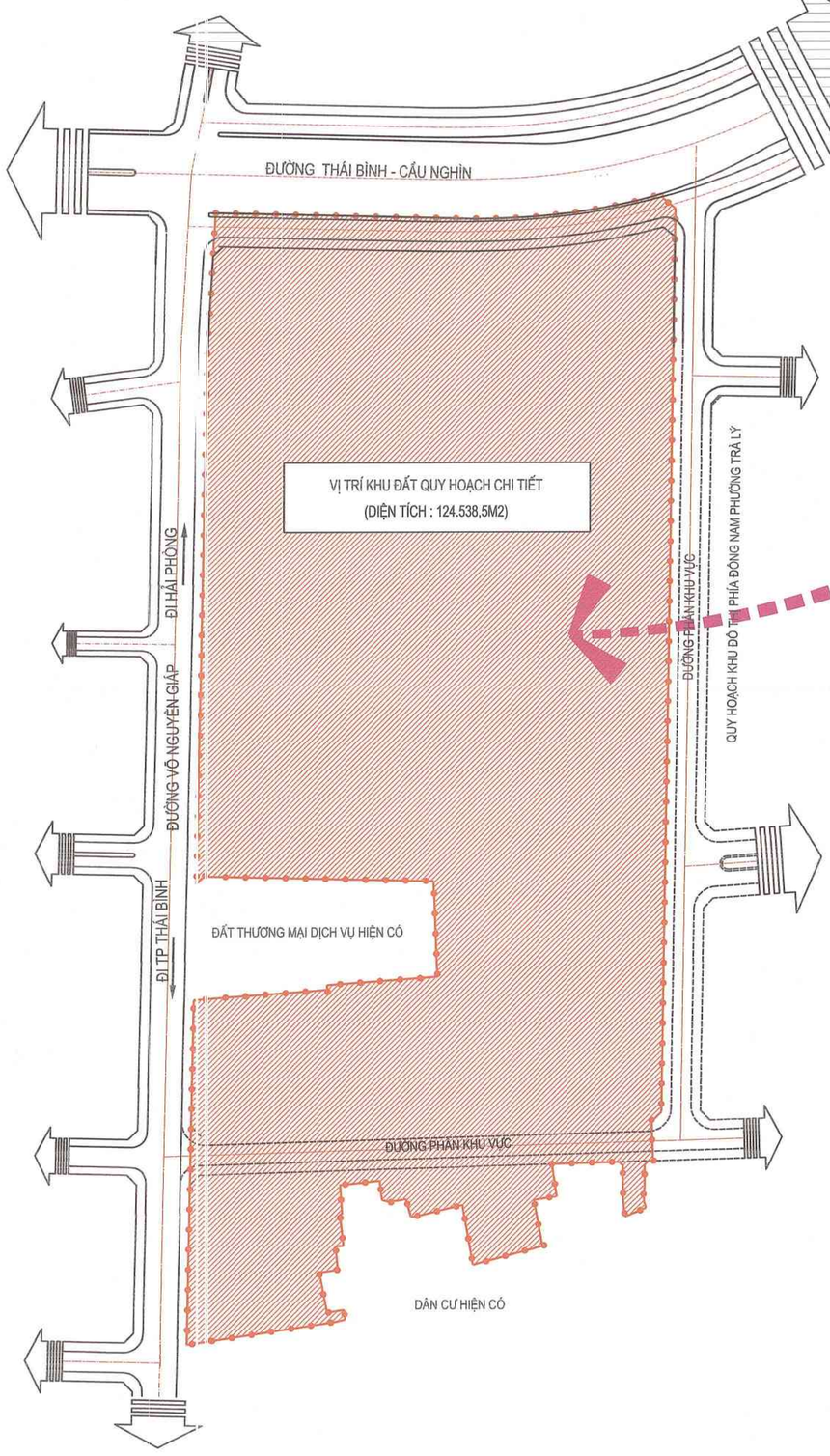
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

B

GHI CHÚ :
1CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5 M NGOÀI THỰC ĐỊA
0 5 10 15 20 25

SƠ ĐỒ LIÊN HỆ HẠ TẦNG KỸ THUẬT, XÃ HỘI





*VỊ TRÍ , RANH GIỚI ,QUY MÔ NGHIÊN CỨU LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH:

-KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH CÓ QUY MÔ S=124.538,5M2 THUỘC ĐỊA PHẬN PHƯỜNG TRÀ LÝ , TỈNH HƯNG YÊN .

- RANH GIỚI QUY HOẠCH NHƯ SAU:

+ PHÍA ĐÔNG: GIÁP KHU DÂN CƯ HIỆN CÓ VÀ QUY HOẠCH KHU ĐÔ THỊ PHÍA ĐÔNG NAM PHƯỜNG TRÀ LÝ.

+ PHÍA TÂY: GIÁP ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP VÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ.

+ PHÍA NAM: GIÁP KHU DÂN CƯ HIỆN CÓ VÀ KÊNH SA LUNG.

+ PHÍA BẮC : GIÁP ĐƯỜNG TỪ THÁI BÌNH ĐI CẦU NGHÌN.

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
THEO VĂN BẢN SỐ 2363/SXD-QHKT&PTĐT
NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1707/QĐ-UBND
NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ 99/BCTĐ-KTHTĐT
NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2026
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định ký tên

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 61/TTR-UBND
NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2026
CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Thanh Hải

CÔNG TRÌNH- ĐỊA ĐIỂM
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ VỊ TRÍ VÀ GIỚI HẠN KHU ĐẤT, SƠ ĐỒ LIÊN HỆ HẠ TẦNG KỸ THUẬT, XÃ HỘI

BẢN VẼ: QH-01	GHÉP 01 : A0	TỶ LỆ : 1/500	NGÀY: 16 / 6 / 2026
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG		
CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG		
THỂ HIỆN			
QLKT	KS: VŨ NGỌC HIỆU		

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG

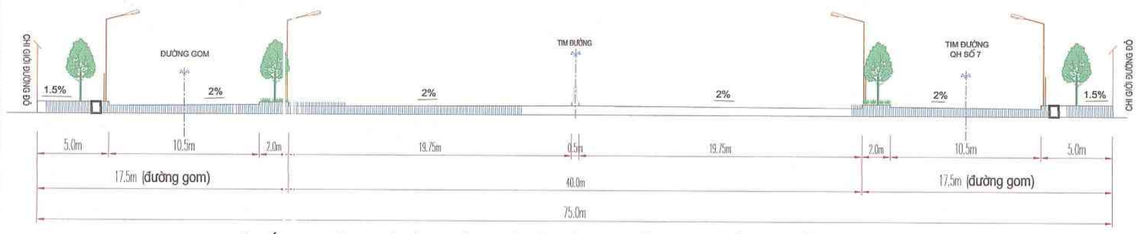
CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
Địa chỉ: Số 218 đường Long Hưng, p. Trà Lý, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: (0227) 3.748.837. DĐ 0913.036.528

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)

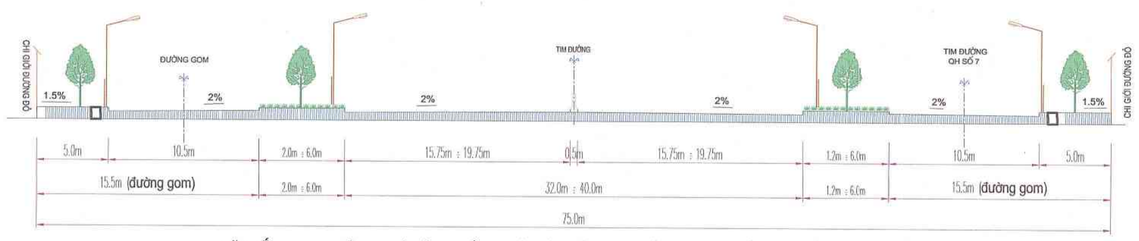
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT, KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ ĐẤT XÂY DỰNG

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

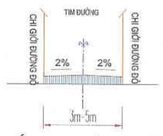
GHI CHÚ :
1CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5 M NGOÀI THỰC ĐỊA
0 5 10 15 20 25



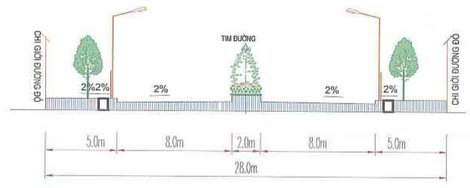
MẶT CẮT 2-2, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 4142 /QĐ-UBND



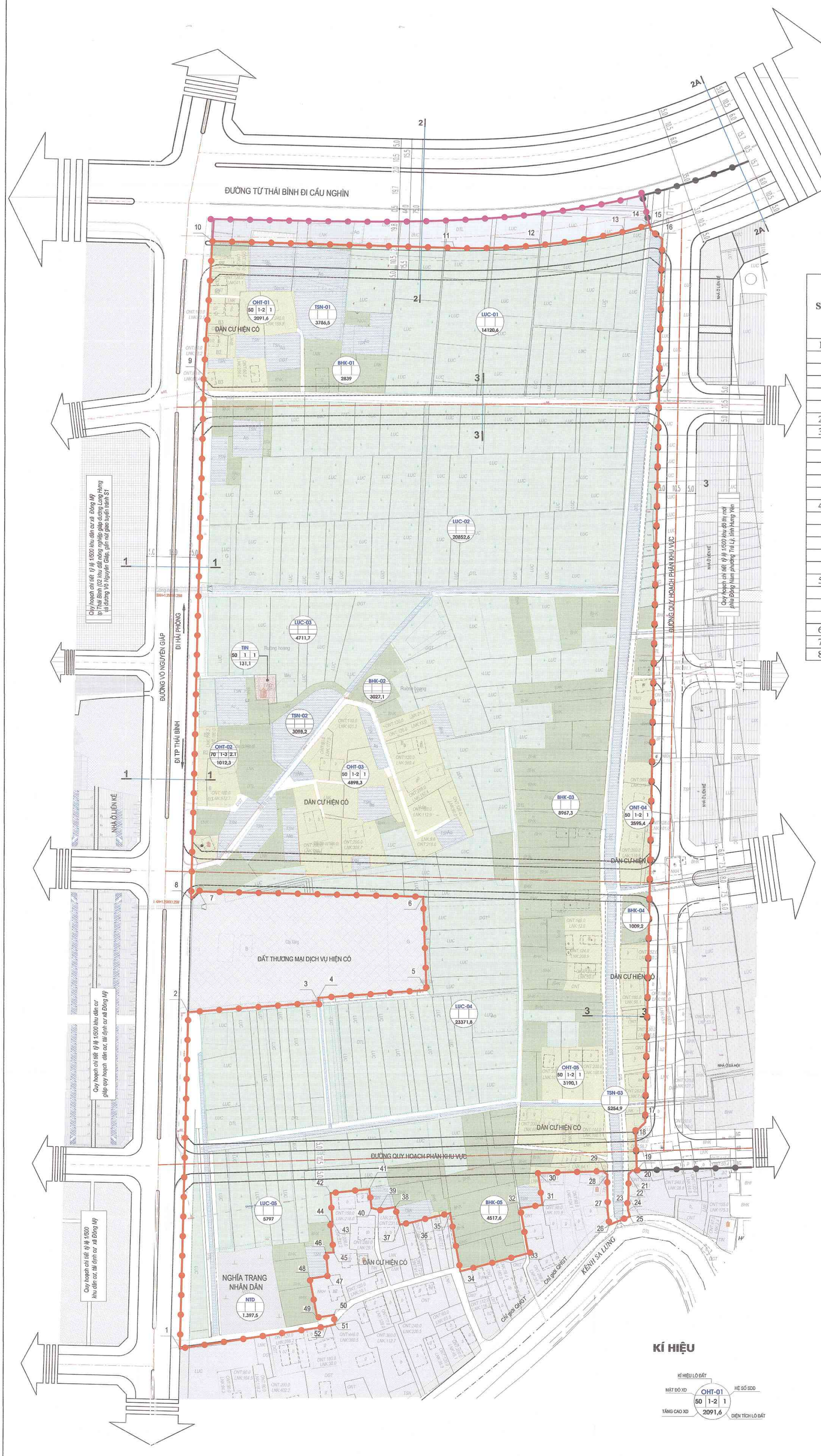
MẶT CẮT 2A-2A, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 4142/QĐ-UBND



MẶT CẮT 3 -3 (ĐƯỜNG NGÕ XÓM)



MẶT CẮT 1-1 (ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP)



BẢNG TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

Stt	Loại đất	Kí hiệu	Theo quy hoạch được phê duyệt		Theo quy hoạch điều chỉnh		Tăng (+) giảm (-) (m2)
			Diện tích (m2)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (m2)	Tỉ lệ (%)	
1	Đất ở hiện trạng	ONT	13.787,7	10,78	13.787,7	11,07	
	OHT-1		*2091,6*		*2.091,6*		
	OHT-2		*1012,3*		*1.012,3*		
	OHT-3		*4898,3*		*4.898,3*		
	OHT-4		*2595,4*		*2.595,4*		
	OHT-5		*3190,1*		*3.190,1*		
2	Đất tín ngưỡng	TIN	131,1	0,10	131,1	0,11	
3	Đất trồng lúa	LUC	68853,7	53,84	66.426,6	53,33	
	LUC-1		*14120,6*		*11.693,5*		-2427,1
	LUC-2		*20852,6*		*20.852,6*		
	LUC-3		*4711,7*		*4.711,7*		
	LUC-4		*23371,8*		*23.371,8*		
	LUC-5		*5797*		*5.797,0*		
4	Đất trồng cây hàng năm	BHK	20.360,2	15,92	19.590,2	15,73	
	BHK-1		*2839*		*2.069,0*		-770,00
	BHK-2		*3027,1*		*3.027,1*		
	BHK-3		*8967,3*		*8.967,3*		
	BHK-4		*1009,2*		*1.009,2*		
	BHK-5		*4517,6*		*4.517,6*		
5	Đất thuỷ sản.mặt nước	TSN	12.139,6	9,50	12.000,6	9,64	
	TSN-1		*3786,5*		*3.647,5*		-139,00
	TSN-2		*3098,2*		*3.098,2*		
	TSN-3		*5254,9*		*5.254,9*		
6	Đất nghĩa trang	NTD	1.397,5	1,10	1.397,5	1,12	
7	Đất giao thông		11.204,8	8,76	11.204,8	9,00	
8	Tổng		127.874,6	100,00	124.538,5	100,00	-3336,10

BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ RANH GIỚI QUY HOẠCH

Đỉnh	Tọa Độ	
	X (m)	Y (m)
1	2265922.324	589938.412
2	2266102.212	589942.558
3	2266107.377	590012.585
4	2266109.862	590012.324
5	2266114.137	590070.224
6	2266163.934	590068.288
7	2266166.635	589948.092
8	2266162.703	589943.953
9	2266441.831	589950.386
10	2266513.129	589954.786
11	2266510.084	590084.476
12	2266511.839	590130.182
13	2266519.220	590175.323
14	2266523.027	590188.926
15	2266520.236	590189.627
16	2266515.299	590195.845
17	2266043.523	590187.597
18	2266038.376	590182.512
19	2266017.884	590183.119
20	2266017.815	590180.782
21	2266015.756	590178.774
22	2266004.380	590178.720
23	2265998.810	590178.330
24	2265996.600	590178.530
25	2265993.250	590179.400
26	2265988.710	590168.401
27	2265996.820	590167.470
28	2266015.419	590167.358
29	2266017.359	590165.389
30	2266016.316	590130.161
31	2265999.382	590132.642
32	2265997.550	590120.720
33	2265973.507	590125.018
34	2265963.773	590088.664
35	2265994.851	590083.108
36	2265989.920	590062.880
37	2265988.704	590056.161
38	2265997.990	590053.520
39	2265996.610	590044.850
40	2265997.550	590041.010
41	2266007.635	590039.726
42	2266005.440	590019.020
43	2265990.210	590020.040
44	2265990.110	590018.840
45	2265973.820	590020.730
46	2265973.540	590016.610
47	2265961.210	590017.780
48	2265959.800	590007.970
49	2265939.002	590011.995
50	2265940.350	590020.917
51	2265935.310	590021.430
52	2265934.243	590017.312

KÍ HIỆU

KÍ HIỆU

- ĐẤT DÂN CƯ HIỆN CÓ
- ĐẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
- ĐẤT TRỒNG LÚA
- ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM (ĐẤT VƯỜN)
- SÔNG HỒ MẶT NƯỚC
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- ĐẤT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- RANH GIỚI LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH
- RANH GIỚI QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/500 KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÍA ĐÔNG NAM PHƯỜNG TRÀ LÝ
- RANH GIỚI THEO ĐỒ ÁN QUY HOẠCH ĐÃ PHÊ DUYỆT

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
THEO VĂN BẢN SỐ 2363/SXD-QHKT&PTĐT
NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1707/QĐ-UBND
NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ 99/BCTĐ-KTHTĐT
NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định ký tên

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 61/TTR-UBND
NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2026

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Thanh Hải

CÔNG TRÌNH- ĐỊA ĐIỂM
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT, KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ ĐẤT XÂY DỰNG

BẢN VẼ: QH-02	GHÉP 01 : A0	TỶ LỆ : 1/500	NGÀY: 16 / 6 / 2026
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG		
CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG		
THỂ HIỆN			
QLKT	KS: VŨ NGỌC HIỆU		

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
Địa chỉ: Số 218 đường Long Hưng, p. Trà Lý, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: (0227) 3.749 807. CO 0913.035.928

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)

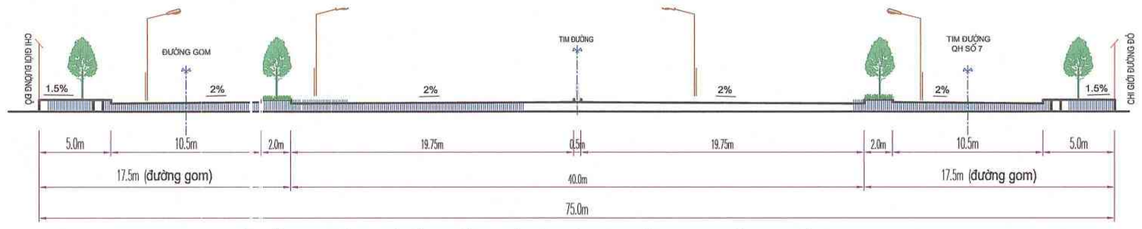
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

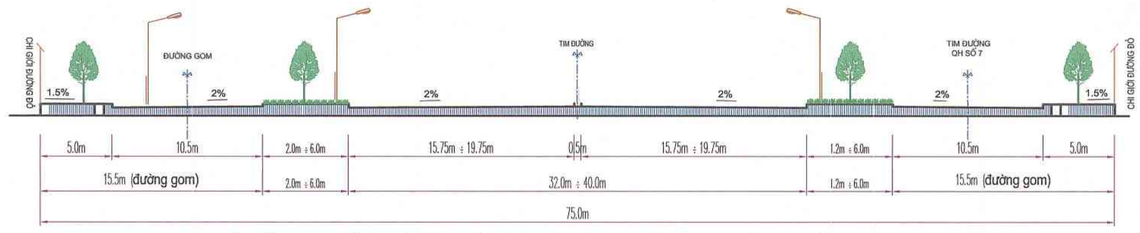
B

GHI CHÚ :
1CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5 M NGOÀI THỰC ĐỊA

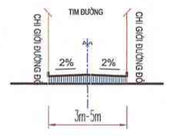
0 5 10 15 20 25



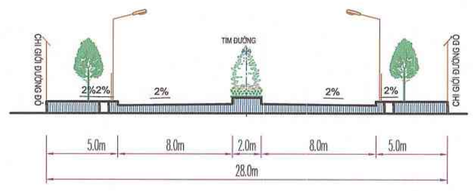
MẶT CẮT 2-2, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 4142 /QĐ-UBND



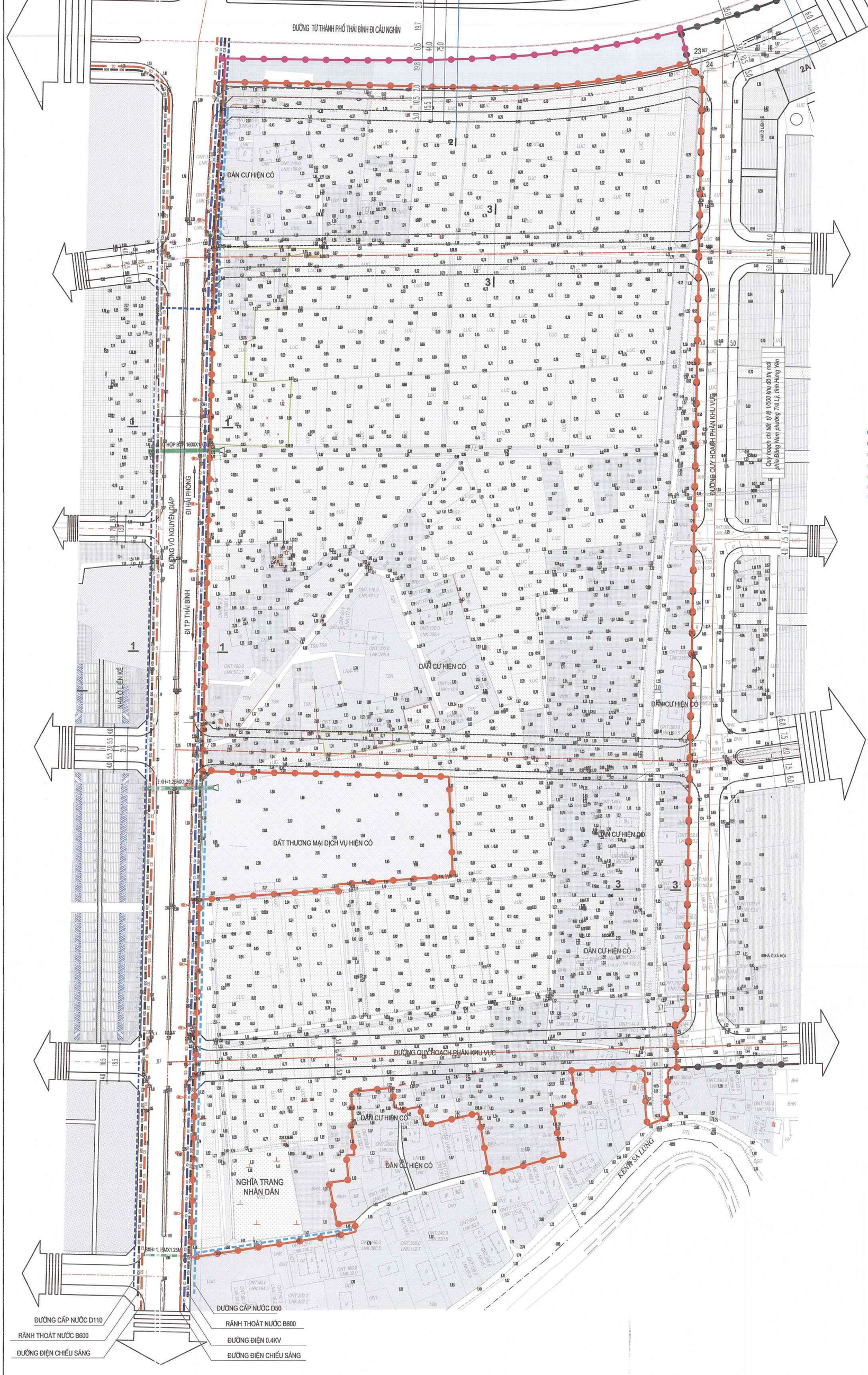
MẶT CẮT 2A-2A, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 4142/QĐ-UBND



MẶT CẮT 3 -3 (ĐƯỜNG NGÕ XÓM)



MẶT CẮT 1-1 (ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP)



KÝ HIỆU

- ĐƯỜNG DÂY 0.4KV CẤP ĐIỆN HIỆN CÓ
- ĐƯỜNG DÂY CHIẾU SÁNG HIỆN CÓ
- RÃNH THOÁT NƯỚC B600 HIỆN CÓ
- CỐNG BXH=1.25X1.25M HIỆN CÓ
- CỐNG BXH=1.6X1.6M HIỆN CÓ
- ĐƯỜNG CẤP NƯỚC DN110 HIỆN CÓ
- ĐƯỜNG CẤP NƯỚC DN50 HIỆN CÓ

KÍ HIỆU

- ĐẤT DÂN CƯ HIỆN CÓ
- ĐẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
- ĐẤT TRỒNG LÚA
- ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM (ĐẤT VƯỜN)
- SÔNG HỒ MẶT NƯỚC
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- ĐẤT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- RANH GIỚI LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH
- RANH GIỚI QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/500 KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÍA ĐÔNG NAM PHƯỜNG TRÀ LÝ
- RANH GIỚI THEO ĐỒ ÁN QUY HOẠCH ĐÃ PHÊ DUYỆT

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
THEO VĂN BẢN SỐ 2363/SXD-QHKT&PTDT
NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1707/QĐ-UBND
NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ 99/BCTĐ-KTHTĐT
NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định ký tên

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 61/TTR-UBND
NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2026

CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Thanh Hải

CÔNG TRÌNH- ĐỊA ĐIỂM
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

BẢN VẼ: QH-03	GHÉP 01 : A0	TỶ LỆ : 1/500	NGÀY: 16 / 6 / 2026
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG		
CHỦ TRÌ	KS. LÊ ĐỨC HÀ		
THỂ HIỆN			
QLKT	KS: VŨ NGỌC HIỆU		

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
Địa chỉ: Số 218 đường Long Hưng, p. Trà Lý, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: (0227) 3.748.837 DĐ 0913.036.928

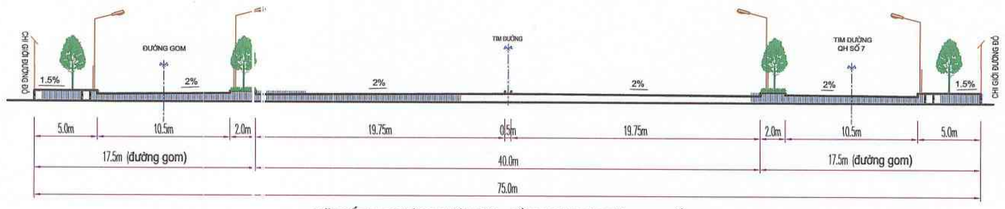
TÊN CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG. QH-03

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)

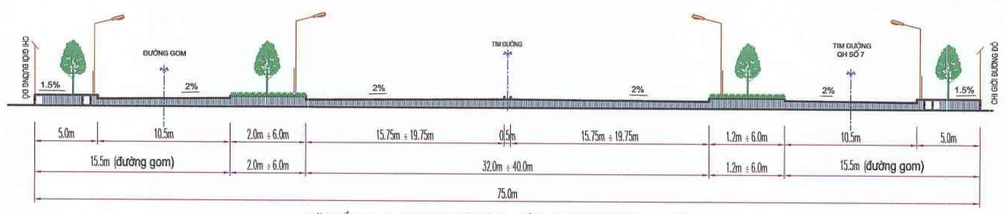
BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

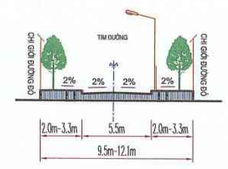
GHI CHÚ :
1CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5 M NGOÀI THỰC ĐỊA
0 5 10 15 20 25



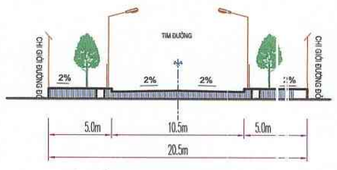
MẶT CẮT 2-2, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



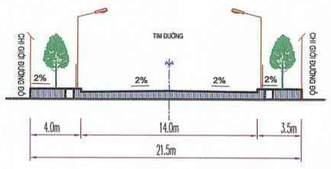
MẶT CẮT 2A-2A, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



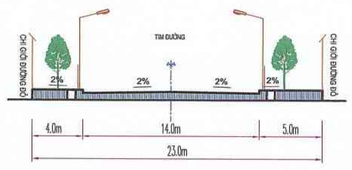
MẶT CẮT 6 - 6 (ĐƯỜNG QH SỐ 11)



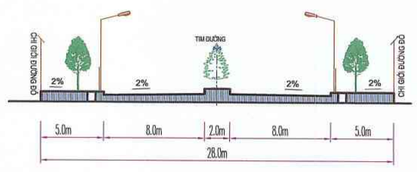
MẶT CẮT 3 -3 (ĐƯỜNG PHÂN KHU VỰC ĐƯỜNG QH SỐ 1.5.9)



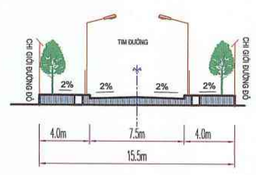
MẶT CẮT 4-4 (ĐƯỜNG QH SỐ 2)
ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



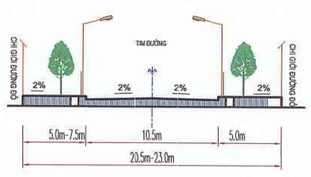
MẶT CẮT 4A-4A (ĐƯỜNG QH SỐ 2
ĐOẠN GIÁP LÔ NHÀ Ở XÃ HỘI NOXH-1)



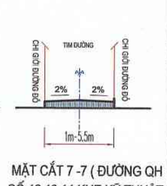
MẶT CẮT 1-1 (ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP)



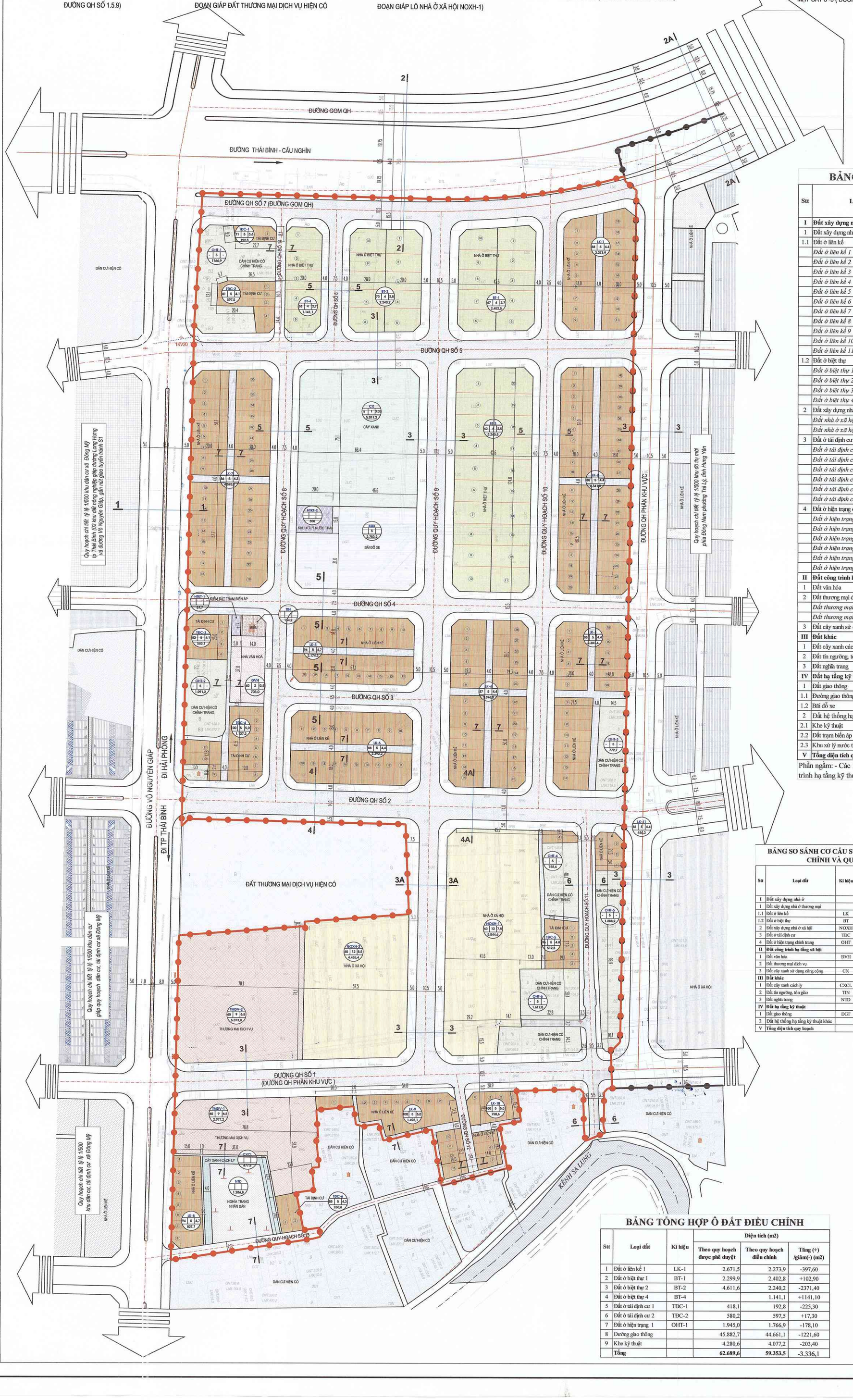
MẶT CẮT 5 -5 (ĐƯỜNG QH SỐ 3.4.6.8.10)



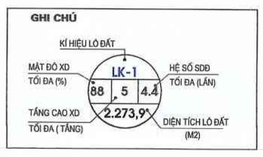
MẶT CẮT 3A -3A (ĐƯỜNG QUY HOẠCH SỐ 9)
ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



MẶT CẮT 7 -7 (ĐƯỜNG QH SỐ 12.13.14 KHE KỸ THUẬT, ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG,)



GHI CHÚ



BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT SAU ĐIỀU CHỈNH

Stt	Loại đất	Kí hiệu	Diện tích (m2)	số lô (lô)	Mật độ XD tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)	Hệ số SDĐ tối đa (lần)	Tỷ lệ (%)	Tăng (+) /giảm(-) (m2)
I	**Đất xây dựng nhà ở**		**56.999,3**					**45,77**	**-1911,10**
1	Đất xây dựng nhà ở thương mại		**36.116,5**					**29,00**	**-1525,00**
1.1	Đất ở liên kế	LK	**25.086,6**	215		5		**20,14**	**-397,60**
	Đất ở liên kế 1	LK-1	2.273,9	19	88		4,4		-397,60
	Đất ở liên kế 2	LK-2	4.341,0	40	88		4,4		
	Đất ở liên kế 3	LK-3	2.391,4	20	88		4,4		
	Đất ở liên kế 4	LK-4	3.396,0	28	87		4,4		
	Đất ở liên kế 5	LK-5	2.174,3	20	94		4,7		
	Đất ở liên kế 6	LK-6	2.392,2	20	88		4,4		
	Đất ở liên kế 7	LK-7	4.595,1	36	86		4,3		
	Đất ở liên kế 8	LK-8	827,7	8	94		4,7		
	Đất ở liên kế 9	LK-9	1.498,1	13	100		5,0		
	Đất ở liên kế 10	LK-10	750,6	7	100		5,0		
	Đất ở liên kế 11	LK-11	446,3	4	88		4,4		
1.2	Đất ở biệt thự	BT	**11.029,9**	45		4		8,86	**-1127,40**
	Đất ở biệt thự 1	BT-1	2.402,8	10	67		2,7		102,90
	Đất ở biệt thự 2	BT-2	2.240,2	10	70		2,8		-2371,40
	Đất ở biệt thự 3	BT-3	5.245,8	20	62		2,5		
	Đất ở biệt thự 4	BT-4	1.141,1	5	68		2,7		1141,10
2	Đất xây dựng nhà ở xã hội	NOXH	**10.310,0**	2		12		**8,28**	
	Đất nhà ở xã hội 1	NOXH-1	5.844,6		60		7,8		
	Đất nhà ở xã hội 2	NOXH-2	4.465,4		65		8,5		
3	Đất ở tái định cư	TĐC	**3.246,2**	27		5		**2,61**	**-208,00**
	Đất ở tái định cư 1	TĐC-1	192,8	1	71		3,6		-225,30
	Đất ở tái định cư 2	TĐC-2	597,5	4	81		4,1		17,30
	Đất ở tái định cư 3	TĐC-3	565,1	4	82		4,1		
	Đất ở tái định cư 4	TĐC-4	1.127,2	11	100		5,0		
	Đất ở tái định cư 5	TĐC-5	512,8	5	95		4,8		
	Đất ở tái định cư 6	TĐC-6	250,8	2	85		4,3		
4	Đất ở hiện trạng chỉnh trang	OHT	7.326,6		100	5	5,0	**5,88**	**-178,10**
	Đất ở hiện trạng 1	OHT-1	**1.766,9**						-178,10
	Đất ở hiện trạng 2	OHT-2	1.091,2						
	Đất ở hiện trạng 3	OHT-3	779,7						
	Đất ở hiện trạng 4	OHT-4	788,6						
	Đất ở hiện trạng 5	OHT-5	1.288,2						
	Đất ở hiện trạng 6	OHT-6	1.612,0						
II	**Đất công trình hạ tầng xã hội**		**13.771,2**					**11,06**	
1	Đất văn hóa	ĐVH	703,0		40	2	0,8	0,56	
2	Đất thương mại dịch vụ		8.051,0					6,47	
	Đất thương mại dịch vụ 1	TMDV-1	2.977,2		65	9	6,5		
	Đất thương mại dịch vụ 2	TMDV-2	5.073,8		65	9	6,5		
3	Đất cây xanh sử dụng công cộng	CX	5.017,2		5	**1**	**0,05**	**4,03**	
III	**Đất khác**		**1.918,8**					**1,54**	
1	Đất cây xanh cách ly	CXCL	477,8						
2	Đất tín ngưỡng, tôn giáo	TIN	154,2						
3	Đất nghĩa trang	NTD	1.286,8						
IV	**Đất hạ tầng kỹ thuật**		**51.849,2**					**41,63**	**-1425,00**
1	Đất giao thông	ĐGT	47.414,3					38,07	**-1221,60**
1.1	Đường giao thông		**44.661,1**						**-1221,60**
1.2	Bãi đỗ xe	BĐX	2.753,2			5			
2	Đất hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác		4.434,9					3,56	**-203,40**
2.1	Khe kỹ thuật		**4.077,2**						**-203,40**
2.2	Đất trạm biến áp	HTKT-1	57,7						
2.3	Khu xử lý nước thải	HTKT-2	300,0						
V	**Tổng diện tích quy hoạch**		**124.538,5**					**100,00**	**-3336,10**

Phần ngầm: - Các lô đất thương mại dịch vụ và nhà ở xã hội được bố trí tầng hầm để đỗ xe và các công trình hạ tầng kỹ thuật

BẢNG SO SÁNH CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT GIỮ PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH VÀ QUY HOẠCH ĐƯỢC DUYỆT

Stt	Loại đất	Kí hiệu	Theo quy hoạch được phê duyệt		Theo quy hoạch điều chỉnh		Tăng (+) /giảm(-) (m2)
			Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)	
I	**Đất xây dựng nhà ở**		**58.910,4**	**46,07**	**56.999,3**	**45,77**	**-1911,10**
1	Đất xây dựng nhà ở thương mại		**37.641,5**	29,44	**36.116,5**	**29,00**	**-1525,00**
1.1	Đất ở liên kế	LK	**25.484,2**	19,93	**25.086,6**	**20,14**	**-397,60**
1.2	Đất ở biệt thự	BT	**12.157,3**	9,51	**11.029,9**	8,86	**-1127,40**
2	Đất xây dựng nhà ở xã hội	NOXH	**10.310,0**	8,06	**10.310,0**	**8,28**	
3	Đất ở tái định cư	TĐC	**3.454,2**	2,70	**3.246,2**	**2,61**	**-208,00**
4	Đất ở hiện trạng chỉnh trang	OHT	**7.504,7**	5,87	7.326,6	**5,88**	**-178,10**
II	**Đất công trình hạ tầng xã hội**		**13.771,2**	**10,77**	**13.771,2**	**11,06**	
1	Đất văn hóa	ĐVH	703,0	0,55	703,0	0,56	
2	Đất thương mại dịch vụ		8.051,0	6,30	8.051,0	6,47	
3	Đất cây xanh sử dụng công cộng	CX	5.017,2	3,92	5.017,2	4,03	
III	**Đất khác**		**1.918,8**	**1,50**	**1.918,8**	**1,54**	
1	Đất cây xanh cách ly	CXCL	477,8		477,8		
2	Đất tín ngưỡng, tôn giáo	TIN	154,2		154,2		
3	Đất nghĩa trang	NTD	1.286,8		1.286,8		
IV	**Đất hạ tầng kỹ thuật**		**53.274,2**	**41,66**	**51.849,2**	**41,63**	**-1425,00**
1	Đất giao thông	ĐGT	48.635,9	**38,03**	47.414,3	38,07	**-1221,60**
2	Đất hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác		4.638,3	**3,63**	4.434,9	3,56	**-203,40**
V	**Tổng diện tích quy hoạch**		**127.874,6**	**103,92**	**124.538,5**	**104,03**	**-3336,10**

BẢNG TỔNG HỢP Ô ĐẤT ĐIỀU CHỈNH

Stt	Loại đất	Kí hiệu	Diện tích (m2)		
			Theo quy hoạch được phê duyệt	Theo quy hoạch điều chỉnh	Tăng (+) /giảm(-) (m2)
1	Đất ở liên kế 1	LK-1	2.671,5	2.273,9	-397,60
2	Đất ở biệt thự 1	BT-1	2.299,9	2.402,8	+102,90
3	Đất ở biệt thự 2	BT-2	4.611,6	2.240,2	-2371,40
4	Đất ở biệt thự 4	BT-4		1.141,1	+1141,10
5	Đất ở tái định cư 1	TĐC-1	418,1	192,8	-225,30
6	Đất ở tái định cư 2	TĐC-2	580,2	597,5	+17,30
7	Đất ở hiện trạng 1	OHT-1	1.945,0	1.766,9	-178,10
8	Đường giao thông		45.882,7	44.661,1	-1221,60
9	Khe kỹ thuật		4.280,6	4.077,2	-203,40
	Tổng		**62.689,6**	**59.353,5**	**-3.336,1**

KÍ HIỆU

- ĐẤT Ở LIÊN KẾ, TÁI ĐỊNH CƯ
- ĐẤT NHÀ Ở BIỆT THỰ, NHÀ VƯỜN
- ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI
- ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG
- ĐẤT NHÀ VĂN HÓA
- ĐẤT CÂY XANH CÔNG CỘNG
- ĐẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
- ĐẤT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- ĐẤT KHE KỸ THUẬT
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/500 KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÍA ĐÔNG NAM P.TRÀ LÝ

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
THEO VĂN BẢN SỐ 2363/SXD-QHKT&PTĐT
NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1707/QĐ-UBND
NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ 99/BCTĐ-KTHTĐT
NGÀY 08 THÁNG 6 NĂM 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../.....
Ngày ..... tháng ..... năm 20.....
Người thẩm định ký tên

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 61/TTR-UBND
NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2026

CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Thanh Hải

CÔNG TRÌNH- ĐỊA ĐIỂM
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH

BẢN VẼ: QH-04	GHÉP 01 : A0	TỶ LỆ : 1/500	NGÀY: 16 / 6 / 2026
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG		
CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN ĐỨC CƯƠNG		
THỂ HIỆN			
QLKT	KS: VŨ NGỌC HIỆU		

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
Địa chỉ: Số 218i đường Long Hưng, p. Trà Lý, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: (0227) 3.748 807. DĐ 0913.036 528

TÊN CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH .
QH-04

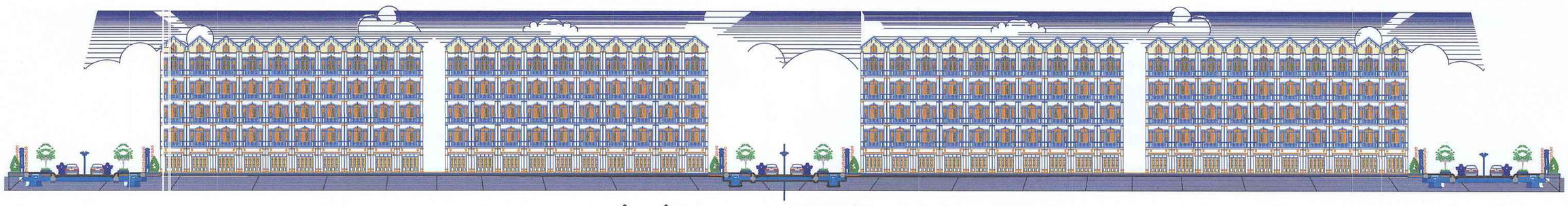
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN, KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

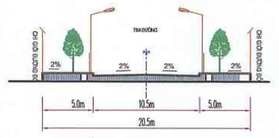
B

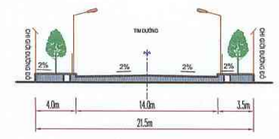
GHI CHÚ :
1CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5 M NGOÀI THỰC ĐỊA
0 5 10 15 20 25

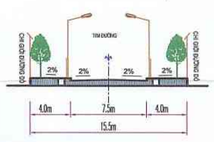


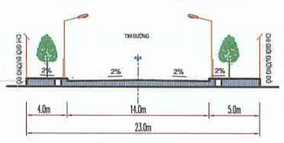
MẶT ĐỨNG KHAI TRIỂN ĐIỂN HÌNH MỘT TUYẾN PHỐ KHU DÂN CƯ CHIA LÔ

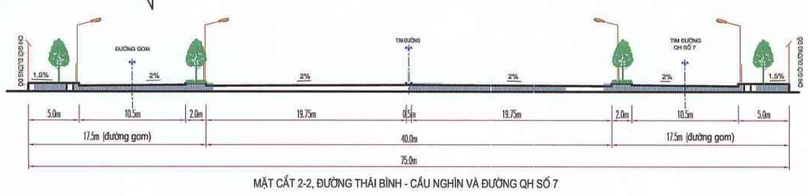


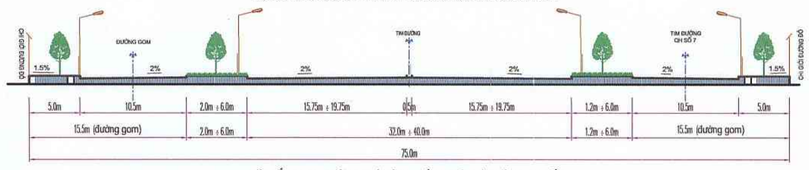

MẶT CẮT 3 -3 (ĐƯỜNG PHÂN KHU VỰC ĐƯỜNG QH SỐ 1.5.9)

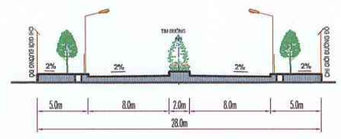

MẶT CẮT 4-4 (ĐƯỜNG QH SỐ 2) ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ

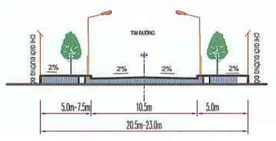

MẶT CẮT 5 -5 (ĐƯỜNG QH SỐ 3.4.6.8.10)


MẶT CẮT 4A-4A (ĐƯỜNG QH SỐ 2 ĐOẠN GIÁP LÔ NHÀ Ở XÃ HỘI NOXH-1)


MẶT CẮT 2-2, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7

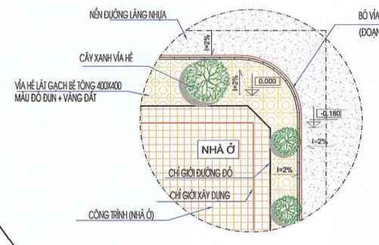

MẶT CẮT 2A-2A, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7


MẶT CẮT 1-1 (ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP)

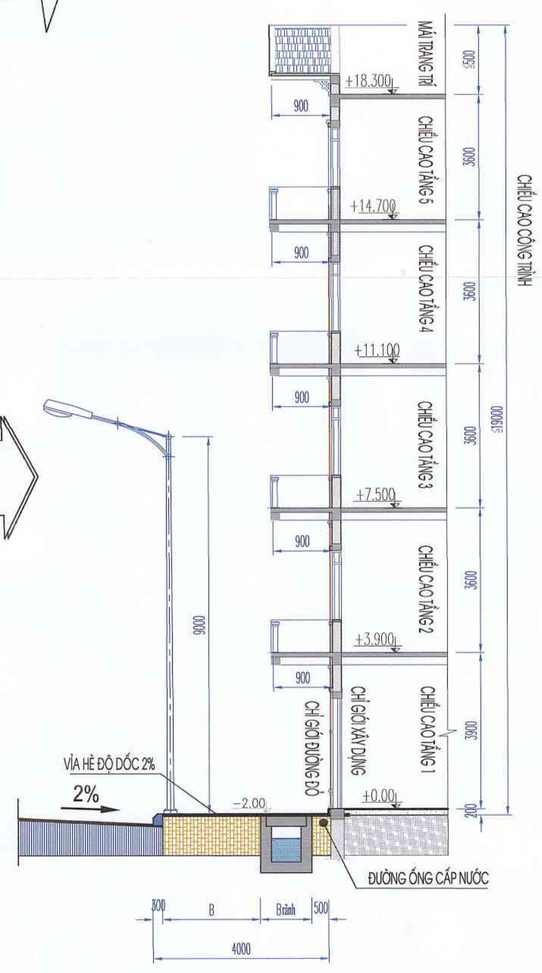

MẶT CẮT 3A -3A (ĐƯỜNG QUY HOẠCH SỐ 9) ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ

MẶT CẮT 7 -7 (ĐƯỜNG QH SỐ 12.13.14 VÀ KHE KỸ THUẬT, ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG,)


MẶT CẮT 6 - 6 (ĐƯỜNG QH SỐ 11)



CHI TIẾT GÓC GIAO THÔNG ĐIỂN HÌNH



MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

KÍ HIỆU

- ĐẤT Ở LIÊN KẾ, TÁI ĐỊNH CƯ
- ĐẤT NHÀ Ở BIỆT THỰ, NHÀ VƯỜN
- ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI
- ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG
- ĐẤT NHÀ VĂN HÓA
- ĐẤT CÂY XANH CÔNG CỘNG
- ĐẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
- ĐẤT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- ĐẤT KHE KỸ THUẬT
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/500 KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÍA ĐÔNG NAM P.TRÀ LÝ

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
THEO VĂN BẢN SỐ 2363/SXD-QHKT&PTDT
NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1707/QĐ-UBND
NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ 99/BCTĐ-KTHTĐT
NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../.....
Ngày..... tháng.....năm 20.....
Người thẩm định ký tên

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 61/TTR-UBND
NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2026

CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Thanh Hải

CÔNG TRÌNH- ĐỊA ĐIỂM
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN
TÊN BẢN VẼ:
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN, KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN

BẢN VẼ: QH-05	GHÉP 01 : A0	TỶ LỆ : 1/500	NGÀY: 16 / 6 / 2026
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG		
CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG		
THỂ HIỆN			
QLKT	KS: VŨ NGỌC HIỆU		

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
M.S.D.N: 0102262310-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG

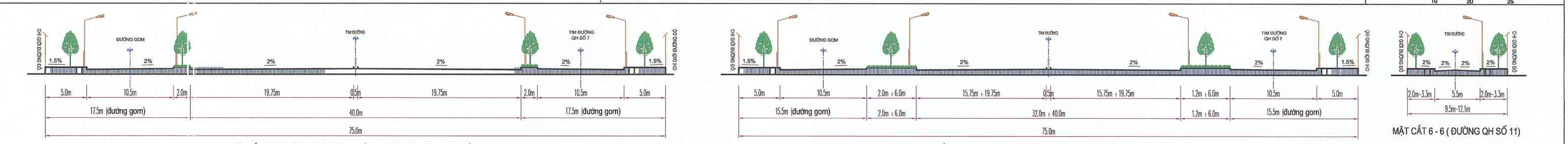
CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
Địa chỉ: Số 218 đường Long Hưng, p. Trà Lý, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: (0227) 3.748 607 DD 0913.009.528

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHIA LÔ

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

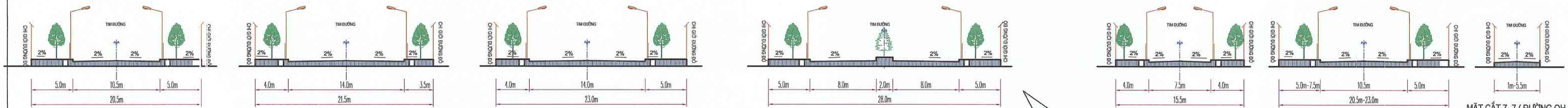
GHI CHÚ :
1CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5 M NGOÀI THỰC ĐỊA



MẶT CẮT 2-2, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7

MẶT CẮT 2A-2A, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7

MẶT CẮT 6 - 6 (ĐƯỜNG QH SỐ 11)



MẶT CẮT 3 -3 (ĐƯỜNG PHÂN KHU VỰC ĐƯỜNG QH SỐ 1.5.9)

MẶT CẮT 4-4 (ĐƯỜNG QH SỐ 2) ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ

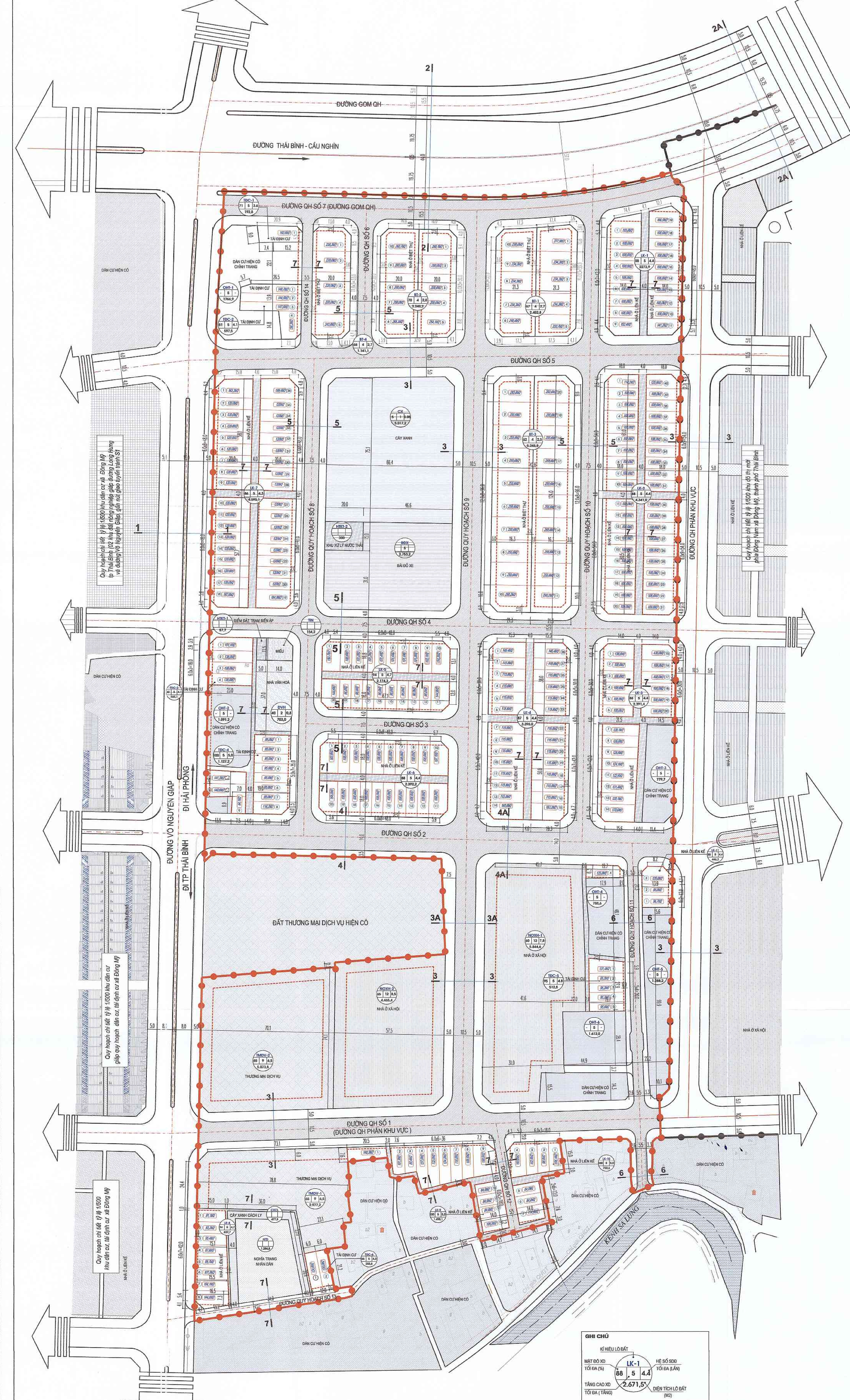
MẶT CẮT 4A-4A (ĐƯỜNG QH SỐ 2 ĐOẠN GIÁP LÔ NHÀ Ở XÃ HỘI NOXH-1)

MẶT CẮT 1-1 (ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP)

MẶT CẮT 5 -5 (ĐƯỜNG QH SỐ 3.4.6.8.10)

MẶT CẮT 3A -3A (ĐƯỜNG QUY HOẠCH SỐ 9) ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ

MẶT CẮT 7 -7 (ĐƯỜNG QH SỐ 12.13. 14 KHE KỸ THUẬT, ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG,)



BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT PHÂN LÔ NHÀ Ở VÀ TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI

Stt	Tên lô đất	Kí hiệu	Diện tích (m2)	Mật độ xây dựng tối đa	Diện tích xây dựng	Số tầng cao tối đa	Hệ số SDĐ
A	Đất ở liền kề	LK	25086,6				
1	Lô đất ở liền kề 1	LK-1	2.273,9				
	Lô số 1	1	193,8	71	138,1	5	3,6
	Lô số 2	2	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 3	3	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 4	4	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 5	5	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 6	6	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 7	7	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 8	8	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 9	9	152,4	80	121,2		4,0
	Lô số 10	10	141,2	82	115,4		4,1
	Lô số 11	11	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 12	12	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 13	13	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 14	14	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 15	15	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 16	16	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 17	17	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 18	18	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 19	19	166,5	77	127,7		3,8
2	Lô đất ở liền kề 2	LK-2	4.341,0			5	
	Lô số 1	1	114,2	87	99,5		4,4
	Lô số 2	2	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 3	3	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 4	4	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 5	5	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 6	6	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 7	7	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 8	8	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 9	9	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 10	10	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 11	11	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 12	12	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 13	13	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 14	14	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 15	15	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 16	16	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 17	17	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 18	18	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 19	19	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 20	20	109,0	88	96,1		4,4
	Lô số 21	21	109,0	88	96,1		4,4
	Lô số 22	22	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 23	23	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 24	24	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 25	25	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 26	26	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 27	27	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 28	28	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 29	29	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 30	30	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 31	31	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 32	32	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 33	33	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 34	34	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 35	35	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 36	36	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 37	37	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 38	38	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 39	39	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 40	40	120,8	86	103,7		4,3
3	Lô đất ở liền kề 3	LK-3	2.391,4			5	
	Lô số 1	1	136,0	83	112,6		4,1
	Lô số 2	2	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 3	3	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 4	4	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 5	5	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 6	6	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 7	7	128,1	84	108,1		4,2
	Lô số 8	8	126,8	85	107,3		4,2
	Lô số 9	9	125,5	85	106,5		4,2
	Lô số 10	10	124,1	85	105,7		4,3
	Lô số 11	11	122,8	85	104,9		4,3
	Lô số 12	12	121,4	85	104,1		4,3
	Lô số 13	13	120,1	86	103,3		4,3
	Lô số 14	14	170,6	76	129,5		3,8
	Lô số 15	15	136,0	83	112,6		4,1
	Lô số 16	16	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 17	17	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 18	18	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 19	19	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 20	20	108,0	88	95,5		4,4
4	Lô đất ở liền kề 4	LK-4	3.396,0			5	
	Lô số 1	1	146,4	81	118,2		4,0
	Lô số 2	2	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 3	3	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 4	4	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 5	5	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 6	6	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 7	7	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 8	8	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 9	9	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 10	10	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 11	11	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 12	12	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 13	13	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 14	14	160,8	78	125,2		3,9
	Lô số 15	15	163,2	77	126,3		3,9
	Lô số 16	16	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 17	17	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 18	18	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 19	19	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 20	20	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 21	21	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 22	22	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 23	23	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 24	24	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 25	25	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 26	26	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 27	27	115,8	87	100,6		4,3
	Lô số 28	28	146,4	81	118,2		4,0
5	Lô đất ở liền kề 5	LK-5	2.174,3			5	
	Lô số 1	1	150,7	80	120,3		4,0
	Lô số 2	2	100,8	90	90,6		4,5
	Lô số 3	3	101,0	90	90,7		4,5
	Lô số 4	4	101,2	90	90,8		4,5
	Lô số 5	5	101,4	90	91,0		4,5
	Lô số 6	6	101,6	90	91,1		4,5
	Lô số 7	7	101,8	90	91,3		4,5
	Lô số 8	8	101,9	90	91,3		4,5
	Lô số 9	9	102,1	90	91,5		4,5
	Lô số 10	10	154,3	79	122,1		4,0
	Lô số 11	11	144,9	81	117,4		4,1
	Lô số 12	12	96,0	94	90,0		4,7
	Lô số 13	13	96,0	94	90,0		4,7
	Lô số 14	14	96,0	94	90,0		4,7
	Lô số 15	15	96,0	94	90,0		4,7
	Lô số 16	16	96,0	94	90,0		4,7
	Lô số 17	17	96,0	94	90,0		4,7
	Lô số 18	18	96,0	94	90,0		4,7
	Lô số 19	19	96,0	94	90,0		4,7
	Lô số 20	20	144,6	81	117,2		4,1
6	Lô đất ở liền kề 6	LK-6	2.392,2			5	
	Lô số 1	1	163,9	77	126,6		3,9
	Lô số 2	2	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 3	3	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 4	4	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 5	5	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 6	6	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 7	7	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 8	8	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 9	9	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 10	10	167,1	77	128,0		3,8
	Lô số 11	11	169,2	76	128,9		3,8
	Lô số 12	12	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 13	13	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 14	14	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 15	15	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 16	16	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 17	17	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 18	18	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 19	19	108,0	88	95,5		4,4
	Lô số 20	20	164,0	77	126,6		3,9
7	Lô đất ở liền kề 7	LK-7	4.595,1			5	
	Lô số 1	1	183,2	73	134,4		3,7
	Lô số 2	2	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 3	3	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 4	4	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 5	5	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 6	6	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 7	7	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 8	8	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 9	9	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 10	10	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 11	11	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 12	12	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 13	13	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 14	14	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 15	15	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 16	16	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 17	17	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 18	18	187,6	72	136,0		3,6
	Lô số 19	19	184,9	73	135,0		3,7
	Lô số 20	20	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 21	21	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 22	22	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 23	23	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 24	24	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 25	25	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 26	26	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 27	27	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 28	28	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 29	29	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 30	30	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 31	31	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 32	32	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 33	33	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 34	34	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 35	35	120,0	86	103,2		4,3
	Lô số 36	36	199,4	70	139,8		3,5
8	Lô đất ở liền kề 8	LK-8	827,7			5	
	Lô số 1	1	91,1	93	85,1		4,7
	Lô số 2	2	93,3	93	87,2		4,7
	Lô số 3	3	95,4	94	89,4		4,7
	Lô số 4	4	97,6	92	90,2		4,6
	Lô số 5	5	99,7	90	90,0		4,5
	Lô số 6	6	101,9	90	91,3		4,5
	Lô số 7	7	104,1	89	92,8		4,5
	Lô số 8	8	144,6	81	117,2		4,1
9	Lô đất ở liền kề 9	LK-9	1.498,1			5	
	Lô số 1	1	140,3	82	115,0		4,1
	Lô số 2	2	101,9	90	91,3		4,5
	Lô số 3	3	85,4	93	79,3		4,6
	Lô số 4	4	127,0	85	107,4		4,2
	Lô số 5	5	132,0	84	110,4		4,2
	Lô số 6	6	124,2	85	105,8		4,3
	Lô số 7	7	116,8	87	101,2		4,3
	Lô số 8	8	109,5	88	96,5		4,4
	Lô số 9	9	199,5	70	139,8		3,5
	Lô số 10	10	84,0	100	84,0		5,0
	Lô số 11	11	84,0	100	84,0		5,0
	Lô số 12	12	84,0	100	84,0		5,0
	Lô số 13	13	109,5	88	96,5		4,4
10	Lô đất ở liền kề 10	LK-10	750,6			5	
	Lô số 1	1	106,1	89	94,2		4,4
	Lô số 2	2	98,0	92	90,2		4,6
	Lô số 3	3	102,9	89	92,0		4,5
	Lô số 4	4	160,8	78	125,2		3,9
	Lô số 5	5	84,0	100	84,0		5,0
	Lô số 6	6	84,0	100	84,0		5,0
	Lô số 7	7	114,8	87	99,9		4,4
11	Lô đất ở liền kề 11	LK-11	446,3			5	
	Lô số 1	1	96,7	88	84,7		4,4
	Lô số 2	2	95,0	87	83,0		4,4
	Lô số 3	3	129,6	84	109,0		4,2
	Lô số 4	4	125,0	85	106,3		4,3
B	Đất ở tái định cư	TDC	3246,2				
1	Lô đất ở tái định cư 1	TDC-1	192,8			5	
	Lô số 1	1	192,8	71	137,7		3,6
2	Lô đất ở tái định cư 2	TDC-2	597,5			5	
	Lô số 1	1	149,7	80	119,8		4,0
	Lô số 2	2	144,5	81	117,2		4,1
	Lô số 3	3	147,0	81	118,5		4,0
	Lô số 4	4	156,3	79	123,1		3,9

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT PHÂN LÔ NHÀ Ở VÀ TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI

Stt	Tên lô đất	Kí hiệu	Diện tích (m2)	Mật độ xây dựng tối đa	Diện tích xây dựng	Số tầng cao tối đa	Hệ số SDĐ
B	Đất ở tái định cư	TDC	3246,2				
3	Lô đất ở tái định cư 3	TDC-3	565,1			5	
	Lô số 1	1	151,1	80	120,5		4,0
	Lô số 2	2	138,0	82	113,7		4,1
	Lô số 3	3	138,0	82	113,7		4,1
	Lô số 4	4	138,0	82	113,7		4,1
4	Lô đất ở tái định cư 4	TDC-4	1.127,2			5	
	Lô số 1	1	95,0	95	90,0		4,7
	Lô số 2	2	95,0	95	90,0		4,7
	Lô số 3	3	95,0	95	90,0		4,7
	Lô số 4	4	95,0	95	90,0		4,7
	Lô số 5	5	95,0	95	90,0		4,7
	Lô số 6	6	95,0	95	90,0		4,7
	Lô số 7	7	95,0	95	90,0		4,7
	Lô số 8	8	116,2	87	100,8		4,3
	Lô số 9	9	64,1	100	64,1		5,0
	Lô số 10	10	140,6	82	115,1		4,1
	Lô số 11	11	141,3	82	115,5		4,1
5	Lô đất ở tái định cư 5	TDC-5	512,8			5	
	Lô số 1	1	131,4	84	110,0		4,2
	Lô số 2	2	95,2	95	90,2		4,7
	Lô số 3	3	95,2	95	90,2		4,7
	Lô số 4	4	95,2	95	90,2		4,7
	Lô số 5	5	95,8	94	90,2		4,7
6	Lô đất ở tái định cư 6	TDC-6	250,8			5	
	Lô số 1	1	124,8	85	106,1		4,3
	Lô số 2	2	126,0	85	106,8		4,2
C	Đất xây dựng nhà ở biệt thự	BT	9888,8				
1	Lô đất ở biệt thự 1	BT-1	2.402,8			4	
	Lô số 1	1	277,9	62	172,9		2,5
	Lô số 2	2	234,3	67	156,0		2,7
	Lô số 3	3	234,3	67	156,0		2,7
	Lô số 4	4	234,3	67	156,0		2,7
	Lô số 5	5	233,7	67	155,7		2,7
	Lô số 6	6	246,4	65	161,0		2,6
	Lô số 7	7	234,3	67	156,0		2,7
	Lô số 8	8	234,3	67	156,0		2,7
	Lô số 9	9	234,3	67	156,0		2,7
	Lô số 10	10	239,0	63	150,7		2,5
2	Lô đất ở biệt thự 2	BT-2	2.240,2			4	
	Lô số 1	1	260,1	62	161,2		2,5
	Lô số 2	2	200,0	70	140,0		2,8
	Lô số 3	3	200,0	70	140,0		2,8
	Lô số 4	4	200,0	70	140,0		2,8
	Lô số 5	5	254,1	65	164,1		2,6
	Lô số 6	6	265,3	63	168,4		2,5
	Lô số 7	7	200,0	70	140,0		2,8
	Lô số 8	8	200,0	70	140,0		2,8
	Lô số 9	9	200,0	70	140,0		2,8
	Lô số 10	10	260,7	64	166,7		2,6
3	Lô đất ở biệt thự 3	BT-3	5.245,8			4	
	Lô số 1	1	283,8	62	174,9		2,5
	Lô số 2	2	255,6	62	159,0		2,5
	Lô số 3	3	255,6	62	159,0		2,5
	Lô số 4	4	255,6	62	159,0		2,5
	Lô số 5	5	255,6	62	159,0		2,5
	Lô số 6	6	255,6	62	159,0		2,5
	Lô số 7	7	255,6	62	159,0		2,5
	Lô số 8	8	255,6	62	159,0		2,5
	Lô số 9	9	255,6	62	159,0		2,5
	Lô số 10	10	290,2	60	175,5		2,4
	Lô số 11	11	290,2	60	175,5		2,4
	Lô số 12	12	255,6	62	159,0		2,5
	Lô số 13	13	255,6	62	159,0		2,5
	Lô số 14	14	255,6	62	159,0		2,5
	Lô số 15	15	255,6	62	159,0		2,5
	Lô số 16	16	255,6	62	159,0		2,5
	Lô số 17	17	255,6	62	159,0		2,5
	Lô số 18	18	255,6	62	159,0		2,5
	Lô số 19	19	255,6	62	159,0		2,5
	Lô số 20	20	292,0	60	176,4		2,4
4	Lô đất ở biệt thự 4	BT-4	1.141,1			4	
	Lô số 1	1	238,3	63	150,3		2,5
	Lô số 2	2	220,0	68	149,6		2,7
	Lô số 3	3	220,0	68	149,6		2,7
	Lô số 4	4	220,0	68	149,6		2,7
	Lô số 5	5	242,8	66	159,6		2,6
D	Đất xây dựng nhà ở xã hội	NOXH	10310,0			12,0	
	Đất xây dựng nhà ở xã hội 1	NOXH-1	5844,6	60	3506,8		7,8
	Đất xây dựng nhà ở xã hội 2	NOXH-2	4465,4	65	2902,5		8,5
E	Đất thương mại dịch vụ	TMDV	8051,0			9,0	
	Đất thương mại dịch vụ 1	TMDV-1	2.977,2	65	1935		6,5
	Đất thương mại dịch vụ 2	TMDV-2	5.073,8	65	3298		6,5

KÍ HIỆU

- ĐẤT Ở LIỀN KỀ, TÁI ĐỊNH CƯ
- ĐẤT NHÀ Ở BIỆT THỰ, NHÀ VƯỜN
- ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI
- ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG
- ĐẤT NHÀ VĂN HÓA
- ĐẤT CÂY XANH CÔNG CỘNG
- ĐẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
- ĐẤT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- ĐẤT KHE KỸ THUẬT
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/500 KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÍA ĐÔNG NAM P.TRÀ LÝ

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
THEO VĂN BẢN SỐ 2363/SXD-QHKT&PTĐT
NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1707/QĐ-UBND
NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ 99/BCTĐ-KTHTĐT
NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số....../.............
Ngày.....tháng......năm 20.........
Người thẩm định ký tên

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 61/TTR-UBND
NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2026

CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Khánh Hải

CÔNG TRÌNH- ĐỊA ĐIỂM
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHIA LÔ

BẢN VẼ: QH-06	GHÉP 01 : A0	TỶ LỆ : 1/500	NGÀY: 16 / 6 / 2026
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG		
CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG		
THỂ HIỆN			
QLKT	KS: VŨ NGỌC HIỆU		

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG

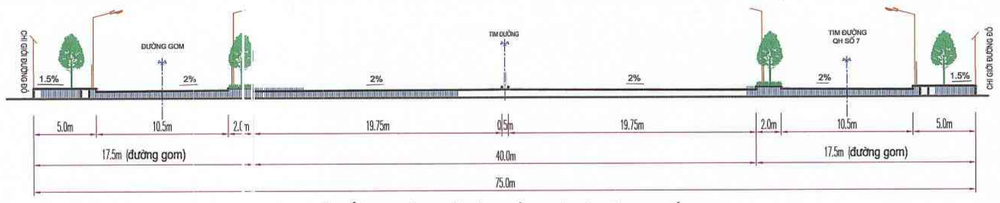
CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
Địa chỉ: Số 218 đường Long Hưng, p. Trà Lý, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: (0227) 3.748 807. DĐ 0913.036.526

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)

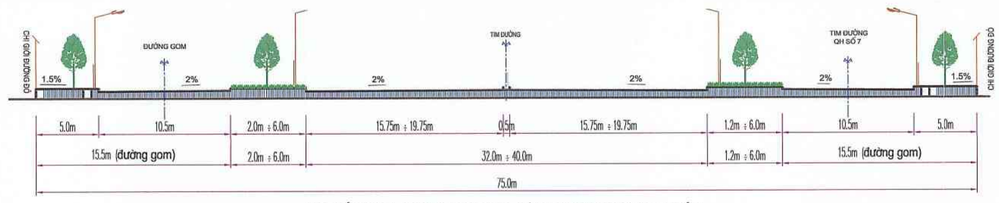
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VÀ CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

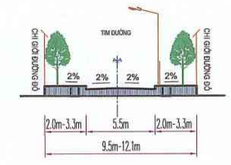
GHI CHÚ :
1CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5 M NGOÀI THỰC ĐỊA
0 5 10 15 20 25



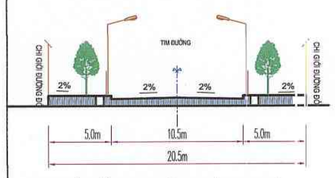
MẶT CẮT 2-2, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



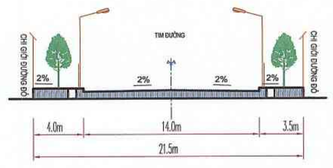
MẶT CẮT 2A-2A, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



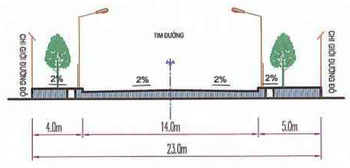
MẶT CẮT 6 - 6 (ĐƯỜNG QH SỐ 11)



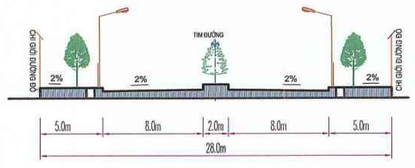
MẶT CẮT 3 -3 (ĐƯỜNG PHÂN KHU VỰC ĐƯỜNG QH SỐ 1.5.9)



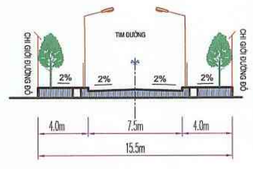
MẶT CẮT 4-4 (ĐƯỜNG QH SỐ 2)
ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



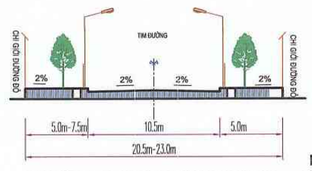
MẶT CẮT 4A-4A (ĐƯỜNG QH SỐ 2
ĐOẠN GIÁP LÔ NHÀ Ở XÃ HỘI NOXH-1)



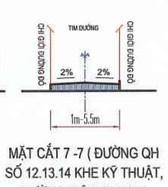
MẶT CẮT 1-1 (ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP)



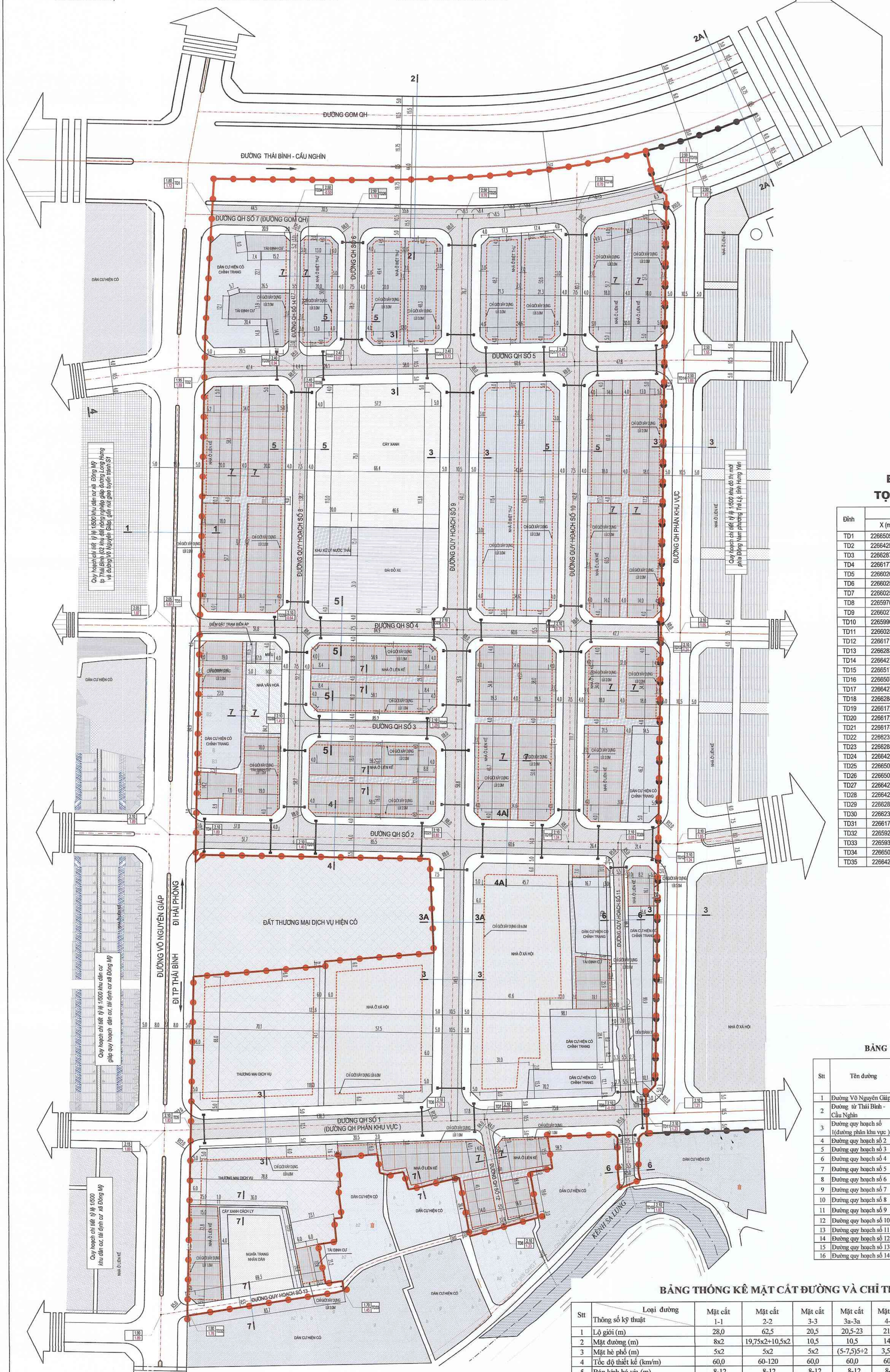
MẶT CẮT 5 -5 (ĐƯỜNG QH SỐ 3.4.6.8.10)



MẶT CẮT 3A -3A (ĐƯỜNG QUY HOẠCH SỐ 9)
ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



MẶT CẮT 7 -7 (ĐƯỜNG QH SỐ 12.13.14 KHE KỸ THUẬT, ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG,)

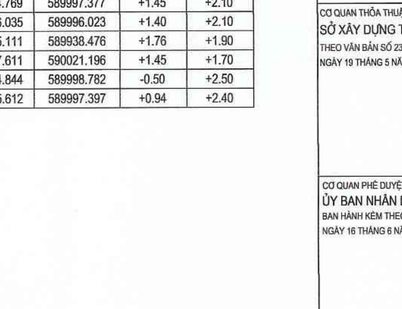


KÍ HIỆU

L: KÍCH THƯỚC VẠT GÓC
R: BÁN KÍNH BÓ VỈA
D200,L=.....M: CHIỀU DÀI HÀO KỸ THUẬT
HÀO KỸ THUẬT DỰ KIẾN DÙNG ỐNG HDPE GÂN VẶN XOẮN D200
HỐ GA HÀO KỸ THUẬT 1500X1500

GHI CHÚ
CAO ĐỘ QUY HOẠCH
TÊN ĐIỂM TD1 1.80 / 1.72
CAO ĐỘ HIỆN TRẠNG

CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ
TIM ĐƯỜNG QUY HOẠCH



BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ TIM ĐƯỜNG

Đỉnh	Tọa Độ		Cao Độ	
	X (m)	Y (m)	Hiện trạng	Quy hoạch
TD1	2266505.888	589954.336	+1.72	+1.80
TD2	2266425.106	589950.001	+1.89	+1.95
TD3	2266287.855	589946.837	+1.87	+2.05
TD4	2266177.211	589944.287	+1.89	+2.10
TD5	2266020.958	589940.685	+1.83	+2.10
TD6	2266025.052	590078.908	+1.21	+2.10
TD7	2266025.578	590096.662	+1.03	+2.10
TD8	2265970.121	590106.576	+1.23	+2.10
TD9	2266027.817	590172.238	-0.15	+2.10
TD10	2265990.864	590173.619	+1.83	+2.10
TD11	2266028.130	590182.815	+1.23	+2.10
TD12	2266171.629	590189.837	+1.24	+2.10
TD13	2266283.572	590191.794	+1.21	+2.10
TD14	2266427.716	590194.314	+1.69	+2.50
TD15	2266517.152	590193.511	+0.14	+2.50
TD16	2266507.532	590147.952	+0.70	+2.50
TD17	2266427.206	590146.548	+1.42	+2.40
TD18	2266284.407	590144.051	+0.75	+2.10
TD19	2266172.714	590142.098	+1.04	+2.10
TD20	2266172.115	590168.462	+0.08	+2.10
TD21	2266174.091	590081.513	+0.80	+2.10
TD22	2266232.833	590082.540	+1.29	+2.10
TD23	2266285.466	590083.460	+0.76	+2.10
TD24	2266426.558	590085.927	+0.73	+2.40
TD25	2266503.231	590087.267	+0.76	+2.50
TD26	2266504.128	590029.274	+1.18	+2.50
TD27	2266425.938	590027.907	+0.67	+2.40
TD28	2266425.659	590001.777	+0.98	+2.40
TD29	2266286.950	589998.580	+0.64	+2.10
TD30	2266234.769	589997.377	+1.45	+2.10
TD31	2266176.035	589996.023	+1.40	+2.10
TD32	2265925.111	589938.476	+1.76	+1.90
TD33	2265937.611	590021.196	+1.45	+1.70
TD34	2266504.844	589998.782	-0.50	+2.50
TD35	2266425.612	589997.397	+0.94	+2.40

KÍ HIỆU

- ĐẤT Ở LIÊN KẾ, TÁI ĐỊNH CƯ
- ĐẤT NHÀ Ở BIỆT THỰ, NHÀ VƯỜN
- ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI
- ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG
- ĐẤT NHÀ VĂN HÓA
- ĐẤT CÂY XANH CÔNG CỘNG
- ĐẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
- ĐẤT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- ĐẤT KHE KỸ THUẬT
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/500 KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÍA ĐÔNG NAM P.TRÀ LÝ

BẢNG THỐNG KÊ TUYẾN ĐƯỜNG

Stt	Tên đường	Mặt cắt	Chiều dài (m)		Lý trình điều chỉnh
			Theo quy hoạch được phê duyệt	Theo quy hoạch điều chỉnh	
1	Đường Võ Nguyên Giáp	1-1			
2	Đường từ Thái Bình - Cầu Nghìn	2-2, 2A-2A			
3	Đường quy hoạch số 1(đường phân khu vực)	3-3	242,3	242,3	TD5-TD11
4	Đường quy hoạch số 2	4-4, 4a-4a	245,6	245,6	TD4-TD12
5	Đường quy hoạch số 3	5-5	85,2	85,2	TD22-TD30
6	Đường quy hoạch số 4	5-5	245	245,0	TD3-TD13
7	Đường quy hoạch số 5	3-3	244,4	244,4	TD2-TD14
8	Đường quy hoạch số 6	5-5	144,5	78,20	TD26-TD27
9	Đường quy hoạch số 7	2-2	233,2	240,40	TD1-TD15
10	Đường quy hoạch số 8	5-5	338,8	249,6	TD28-TD31
11	Đường quy hoạch số 9	3-3, 3a-3a	401,6	478,3	TD6-TD25
12	Đường quy hoạch số 10	5-5	349,1	334,8	TD16-TD19
13	Đường quy hoạch số 11	6-6	181,3	181,3	TD9-TD20
14	Đường quy hoạch số 12	7-7	56,3	56,3	TD7- TD8
15	Đường quy hoạch số 13	7-7	83,7	83,7	TD32-TD33
16	Đường quy hoạch số 14	7-7		79,2	TD34-TD35

BẢNG THỐNG KÊ MẶT CẮT ĐƯỜNG VÀ CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

Stt	Loại đường / Thông số kỹ thuật	Mặt cắt 1-1	Mặt cắt 2-2	Mặt cắt 3-3	Mặt cắt 3a-3a	Mặt cắt 4-4	Mặt cắt 4a-4a	Mặt cắt 5-5	Mặt cắt 6-6	Mặt cắt 7-7
1	Lộ giới (m)	28,0	62,5	20,5	20,5-23	21,5	23,0	15,5	9,5-12,1	2-5,5
2	Mặt đường (m)	8x2	19,75x2+10,5x2	10,5	10,5	14,0	14,0	7,5	5,5	1-5
3	Mặt hè phố (m)	5x2	5x2	5x2	(5-7,5)5+2	3,5+4	4+5	4x2	(2-3,3)x2	
4	Tốc độ thiết kế (km/m)	60,0	60-120	60,0	60,0	60,0	60,0	40,0	40,0	20,0
5	Bán kính bó vỉa (m)	8-12	8-12	8-12	8-12	8-10	8-12	8-12	3-5	4-5
6	Vát góc trung bình(m)	4x4, 5x5	4x4, 5x5	4x4	4x4	4x4	4x4, 5x5	4x4	4x4	3-5
7	Dải cây xanh, dải phân cách (m)	2,0	2x2+0,5							
8	Hào kỹ thuật (m)			14,5	14,5	17,0	17,0	1,5	8,5	

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
THEO VĂN BẢN SỐ 2363/SXD-QHKT&PTĐT
NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1707/QĐ-UBND
NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ 99/BCTĐ-KTHTĐT
NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2026
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../.....
Ngày ..... tháng ..... năm 20.....
Người thẩm định ký tên

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 61/TTR-UBND
NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2026
CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Thanh Hải

CÔNG TRÌNH- ĐỊA ĐIỂM
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN
TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VÀ CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

BẢN VẼ: QH-07	GHÉP 01 : A0	TỶ LỆ : 1/500	NGÀY: 16 / 6 / 2026
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG		
CHỦ TRÌ / THỂ HIỆN	KS: LÊ ANH ĐỨC		
QLKT	KS: VŨ NGỌC HIỆU		

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
Địa chỉ: tổ 218I đường Long Hưng, p. Trà Lý, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: (0227) 3.748.807, DĐ 0913.036.528

TÊN CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
TÊN BẢN VẼ:BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VÀ CHỈ GIỚI XÂY DỰNG. QH-07

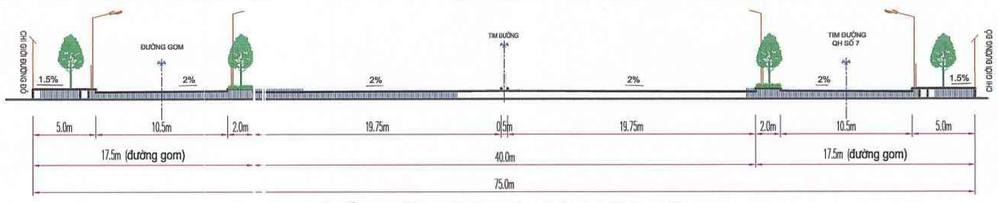
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CẤP NƯỚC

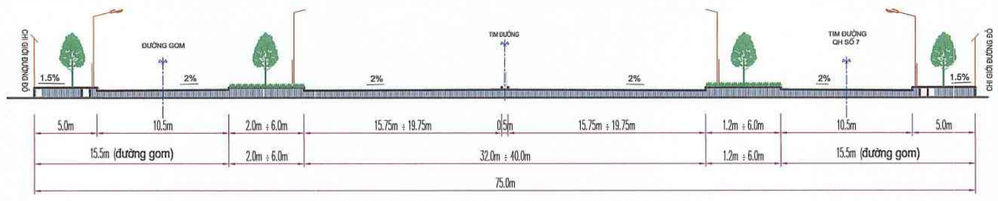
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

B

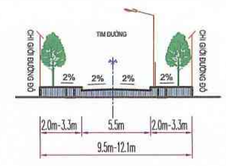
GHI CHÚ :
1CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5 M NGOÀI THỰC ĐỊA
0 5 15 25
10 20 25



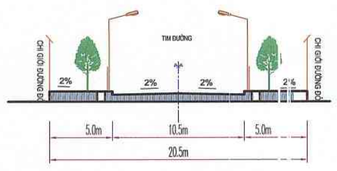
MẶT CẮT 2-2, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



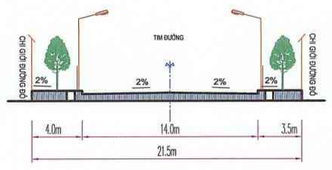
MẶT CẮT 2A-2A, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



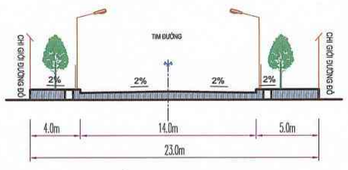
MẶT CẮT 6 - 6 (ĐƯỜNG QH SỐ 11)



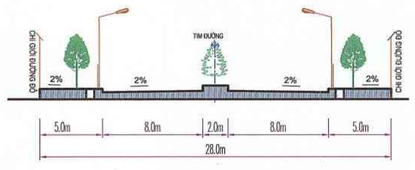
MẶT CẮT 3 -3 (ĐƯỜNG PHÂN KHU VỰC ĐƯỜNG QH SỐ 1.5.9)



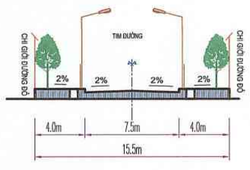
MẶT CẮT 4-4 (ĐƯỜNG QH SỐ 2) ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



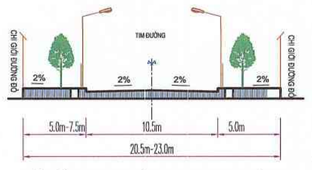
MẶT CẮT 4A-4A (ĐƯỜNG QH SỐ 2 ĐOẠN GIÁP LÔ NHÀ Ở XÃ HỘI NOXH-1)



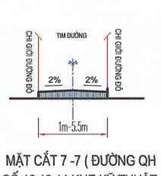
MẶT CẮT 1-1 (ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP)



MẶT CẮT 5 -5 (ĐƯỜNG QH SỐ 3.4.6.8.10)



MẶT CẮT 3A -3A (ĐƯỜNG QUY HOẠCH SỐ 9) ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



MẶT CẮT 7 -7 (ĐƯỜNG QH SỐ 12.13.14 KHE KỸ THUẬT, ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG,)



KÍ HIỆU

- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC D160 THEO ĐỒ ÁN QHCT KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÍA ĐÔNG NAM PHƯỜNG TRÀ LÝ
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC HIỆN CÓ D110
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC D110 QUY HOẠCH
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC D50 HIỆN CÓ
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC D50 QUY HOẠCH
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC D63 HIỆN CÓ
- D50-L90M — ĐƯỜNG KÍNH - CHIỀU DÀI ỐNG CẤP NƯỚC
- ỐNG LỒNG THÉP D200,D100
- ĐIỂM ĐẤU NỐI, VAN XẢ CẶN
- TRỤ CỨU HỎA

GHI CHÚ:

- NGUỒN NƯỚC CẤP CHO KHU VỰC QUY HOẠCH ĐẤU NỐI TỪ ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC D110 HIỆN CÓ TRÊN ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP
- MẠNG LƯỚI ĐƯỜNG ỐNG TRONG KHU VỰC QUY HOẠCH ĐƯỢC THIẾT KẾ THEO DẠNG MẠNG VÒNG KẾT HỢP VỚI MẠNG NHÁNH ĐƯỜNG KÍNH ỐNG CẤP D50MM.
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC ĐƯỢC ĐẶT DƯỚI VỈA HÈ ĐƯỜNG VỚI ĐỘ SÂU TỐI THIỂU LÀ: 0,7M KỂ TỪ MẶT VỈA HÈ XUỐNG ĐỈNH ỐNG.
- HỌNG CỨU HỎA ĐƯỢC BỐ TRÍ TẠI CÁC NGÃ BA NGÃ TƯ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG VÀ ĐẤU NỐI TRỰC TIẾP VỚI CÁC TUYẾN ỐNG CHÍNH CÓ ĐƯỜNG KÍNH D>= 100 MM.

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG HỆ THỐNG CẤP NƯỚC

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	ỐNG HDPE DN110	M	1645
2	ỐNG LỒNG THÉP D200	M	225
3	ỐNG HDPE DN50	M	1671
4	ỐNG LỒNG THÉP D100	M	85
5	TRỤ CỨU HOẢ	BỘ	13
6	HỐ VAN XẢ CẶN	HỐ	01
7	HỐ VAN ĐẤU NỐI	HỐ	07
8	PHỤ KIỆN		25%

KÍ HIỆU

- ĐẤT Ở LIÊN KẾ, TÁI ĐỊNH CƯ
- ĐẤT NHÀ Ở BIỆT THỰ, NHÀ VƯỜN
- ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI
- ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG
- ĐẤT NHÀ VĂN HÓA
- ĐẤT CÂY XANH CÔNG CỘNG
- ĐẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
- ĐẤT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- ĐẤT KHE KỸ THUẬT
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/500 KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÍA ĐÔNG NAM P.TRÀ LÝ

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
THEO VĂN BẢN SỐ 2363/SXD-QHKT&PTĐT
NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1707/QĐ-UBND
NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ 99/BCTĐ-KTHTĐT
NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2026
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../.....
Ngày.....tháng..... năm 20.....
Người thẩm định ký tên

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 61/TTR-UBND
NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2026
CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Thanh Tài

CÔNG TRÌNH- ĐỊA ĐIỂM
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CẤP NƯỚC

BẢN VẼ: QH-08	GHÉP 01 : A0	TỶ LỆ : 1/500	NGÀY: 16 / 6 / 2026
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG		
CHỦ TRÌ / THỂ HIỆN	KS. LÊ ĐỨC HÀ		
QLKT	KS: VŨ NGỌC HIẾU		

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
Địa chỉ: Số 219 đường Long Hưng, p. Trà Lý, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: (0227) 3.748 607. DĐ 0913.006.526

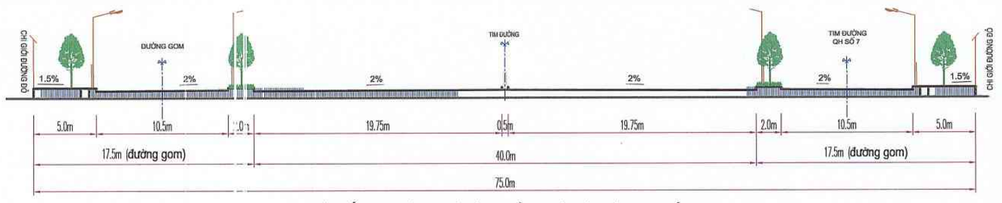
TÊN CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG CẤP NƯỚC. QH-08

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)

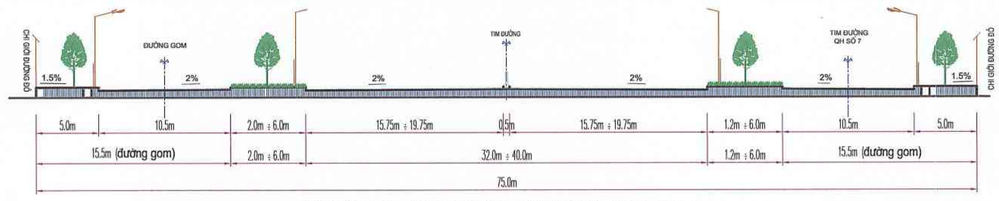
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MẶT VÀ CHUẨN BỊ MẶT BẰNG KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

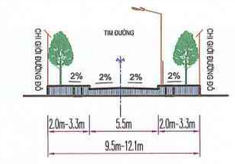
GHI CHÚ :
1CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5 M NGOÀI THỰC ĐỊA
0 5 10 15 20 25



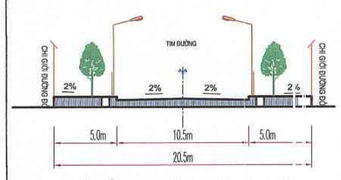
MẶT CẮT 2-2, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



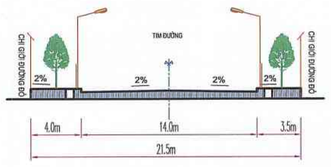
MẶT CẮT 2A-2A, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



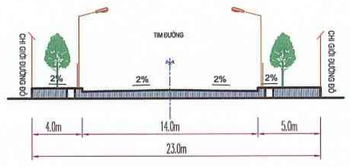
MẶT CẮT 6 - 6 (ĐƯỜNG QH SỐ 11)



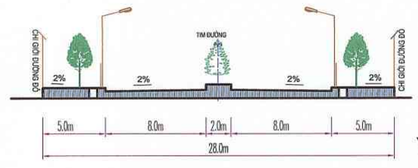
MẶT CẮT 3 -3 (ĐƯỜNG PHÂN KHU VỰC ĐƯỜNG QH SỐ 1.5.9)



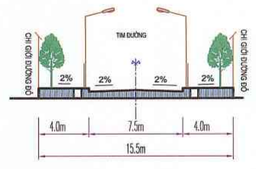
MẶT CẮT 4-4 (ĐƯỜNG QH SỐ 2 ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



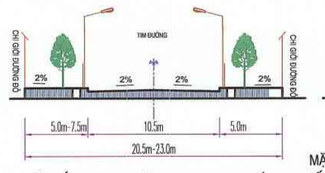
MẶT CẮT 4A-4A (ĐƯỜNG QH SỐ 2 ĐOẠN GIÁP LÔ NHÀ Ở XÃ HỘI NOXH-1)



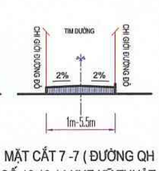
MẶT CẮT 1-1 (ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP)



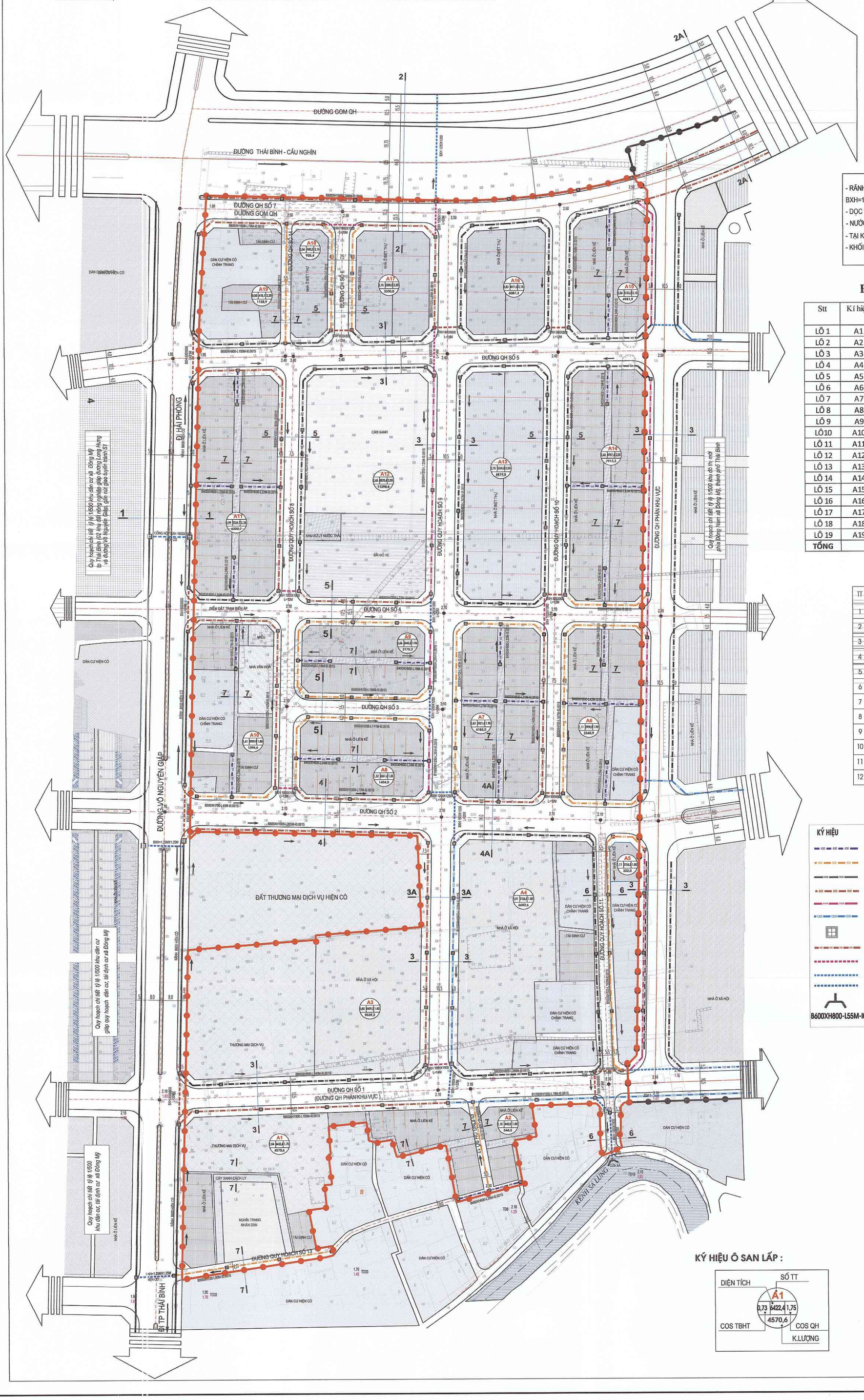
MẶT CẮT 5 -5 (ĐƯỜNG QH SỐ 3.4.6.8.10)



MẶT CẮT 3A -3A (ĐƯỜNG QUY HOẠCH SỐ 9) ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



MẶT CẮT 7 -7 (ĐƯỜNG QH SỐ 12.13.14 KHE KỸ THUẬT, ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG,)



GHI CHÚ :

CAO ĐỘ SAN LẤP :	COS+1.75->2.15
DIỆN TÍCH SAN LẤP :	71315,0 M2
KHỐI LƯỢNG BÓC BỎ HỮU CƠ DÀY 30CM :	21394,5 M3
KHỐI LƯỢNG SAN LẤP CHƯA TÍNH BÓC HỮU CƠ :	75163,1 M3
TỔNG KHỐI LƯỢNG SAN LẤP :	96557,6 M3

- RÃNH THOÁT NƯỚC ĐƯỢC ĐẶT DƯỚI VỈA HÈ KÍCH THƯỚC: BXH=500X700, BXH=600X800,BXH=800X1000, BXH=1000X1250 , BXH=1250X1500 , THÀNH RÃNH VÀ TẤM ĐAN BẰNG BÊ TÔNG CỐT THÉP
- DỌC THEO CÁC TUYẾN CỐNG TRUNG BÌNH 20- 40M BỐ TRÍ ĐẶT MỘT HỐ GA THU NƯỚC MẶT ĐƯỜNG
- NƯỚC MƯA THU VÀO RÃNH B500, B600,B800 ....ĐƯỢC XẢ RA KÊNH SA LUNG QUA CỐNG BXH=1500X1500
- TẠI KHE HẠ TẦNG BỐ TRÍ RÃNH B400 THU NƯỚC MẶT
- KHỐI LƯỢNG TRONG BẢNG THỐNG KÊ CHỈ LÀ TẠM TÍNH.

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG SAN LẤP

Stt	Kí hiệu	Cao độ hiện trạng trung bình (m)	Cao độ san nền (m)	Chiều cao san lấp (m)	Diện tích (m2)	Khối lượng (m3)
LÔ 1	A1	1,04	1,75	0,71	6422,4	4570,6
LÔ 2	A2	1,15	1,80	0,65	840,8	546,5
LÔ 3	A3	0,80	1,80	1,00	9539,2	9539,2
LÔ 4	A4	0,91	1,80	0,89	6682,6	5969,8
LÔ 5	A5	1,11	1,80	0,69	322,0	222,2
LÔ 6	A6	1,10	1,80	0,71	2908,0	2050,1
LÔ 7	A7	0,83	1,80	0,97	3921,6	3790,9
LÔ 8	A8	1,32	1,80	0,48	2661,6	1270,9
LÔ 9	A9	0,65	1,80	1,15	2442,5	2808,9
LÔ10	A10	1,41	1,80	0,39	2929,9	1152,4
LÔ 11	A11	0,99	1,83	0,84	5234,7	4390,6
LÔ 12	A12	0,65	1,95	1,30	8070,4	10491,5
LÔ 13	A13	0,75	1,95	1,20	5245,8	6295,0
LÔ 14	A14	0,46	1,98	1,51	4987,4	7539,3
LÔ 15	A15	0,56	2,18	1,62	2531,6	4088,5
LÔ 16	A16	0,70	2,15	1,45	2402,9	3484,2
LÔ 17	A17	0,58	2,15	1,57	2240,2	3513,9
LÔ 18	A18	0,36	2,15	1,80	1141,1	2048,3
LÔ 19	A19	0,10	1,86	1,76	790,3	1390,3
TỔNG		**0,81**	**1,90**	**1,09**	**71315,0**	**75163,1**

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	RÃNH THOÁT NƯỚC BXH=400X600	M	563
2	RÃNH THOÁT NƯỚC BXH=500X700	M	1193
3	RÃNH THOÁT NƯỚC BXH=600X800	M	1642
4	RÃNH THOÁT NƯỚC BXH=800X1000	M	1439
5	RÃNH THOÁT NƯỚC BXH=1000X1250	M	185
6	RÃNH THOÁT NƯỚC BXH=1250X1500	M	200
7	CỐNG HỘP BXH= 0.8MX0.8M	M	200
8	CỐNG HỘP KT BXH= 1MX1M	M	114
9	CỐNG HỘP KT BXH= 1.25MX1.25M	M	60
10	CỐNG HỘP KT BXH= 1.5MX1.5M	M	85
11	HỐ GA	CÁI	202
12	CỬA XẢ	CÁI	01

KÝ HIỆU

- RÃNH THOÁT NƯỚC B400
- RÃNH THOÁT NƯỚC B500
- RÃNH THOÁT NƯỚC B600
- RÃNH THOÁT NƯỚC B800
- RÃNH THOÁT NƯỚC B1000
- RÃNH THOÁT NƯỚC B1250
- HỐ GA THOÁT NƯỚC MƯA
- CỐNG NGANG ĐƯỜNG BXH=0.8MX0.8M
- CỐNG NGANG ĐƯỜNG BXH=1MX1M
- CỐNG NGANG ĐƯỜNG BXH=1.25MX1.25M
- CỐNG NGANG ĐƯỜNG BXH=1.5MX1.5M
- CỬA XẢ
- B600XH800-L55M-I0.0015 CHIỀU RỘNG- CHIỀU DÀI-ĐỘ DỐC RÃNH

KÍ HIỆU

- ĐẤT Ở LIÊN KẾ, TÁI ĐỊNH CƯ
- ĐẤT NHÀ Ở BIỆT THỰ, NHÀ VƯỜN
- ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI
- ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG
- ĐẤT NHÀ VĂN HÓA
- ĐẤT CÂY XANH CÔNG CỘNG
- ĐẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
- ĐẤT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- ĐẤT KHE KỸ THUẬT
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/500 KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÍA ĐÔNG NAM P.TRÀ LÝ

KÝ HIỆU Ô SAN LẤP :

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
THEO VĂN BẢN SỐ 2363/SXD-QHKT&PTĐT
NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1707/QĐ-UBND
NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ 99/BCTĐ-KTHTĐT
NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../.....
Ngày ..... tháng ..... năm 20.....
Người thẩm định ký tên

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 61/TTR-UBND
NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2026
CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Thanh Hải

CÔNG TRÌNH- ĐỊA ĐIỂM
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MẶT VÀ CHUẨN BỊ MẶT BẰNG KỸ THUẬT

BẢN VẼ: QH-09	GHÉP 01 : A0	TỶ LỆ : 1/500	NGÀY: 16 / 6 / 2026
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG		
CHỦ TRÌ	KS. LÊ ĐỨC HÀ		
THỂ HIỆN			
QLKT	KS: VŨ NGỌC HIỆU		

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
Địa chỉ: Số 218 đường Long Hưng, p. Trà Lý, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: (0227) 3.748 807 CCHN: 0013.036.528

TÊN CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
TÊN BẢN VẼ:BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MẶT VÀ CHUẨN BỊ MẶT BẰNG KỸ THUẬT. QH-09

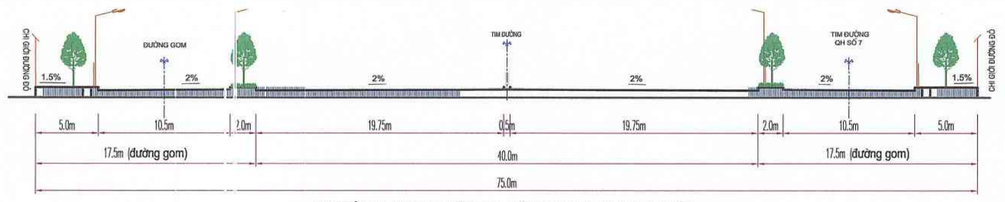
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI SINH HOẠT

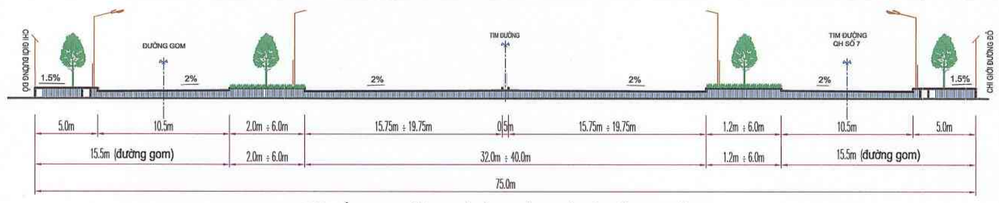
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

B

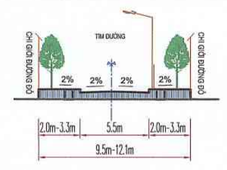
GHI CHÚ :
1CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5 M NGOÀI THỰC ĐỊA



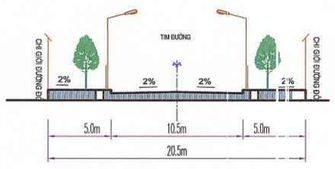
MẶT CẮT 2-2, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



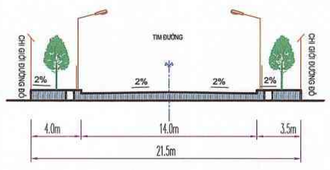
MẶT CẮT 2A-2A, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



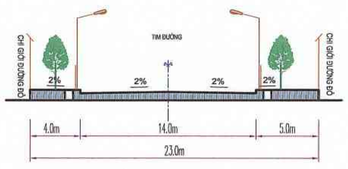
MẶT CẮT 6 - 6 (ĐƯỜNG QH SỐ 11)



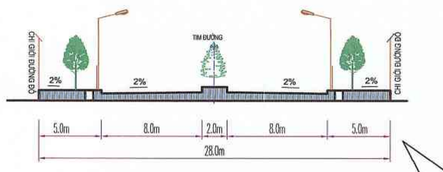
MẶT CẮT 3 -3 (ĐƯỜNG PHÂN KHU VỰC ĐƯỜNG QH SỐ 1.5.9)



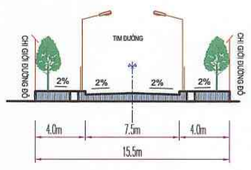
MẶT CẮT 4-4 (ĐƯỜNG QH SỐ 2)
ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



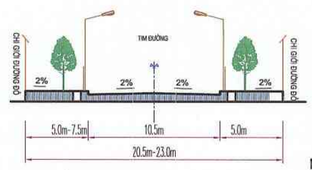
MẶT CẮT 4A-4A (ĐƯỜNG QH SỐ 2
ĐOẠN GIÁP LÔ NHÀ Ở XÃ HỘI NOXH-1)



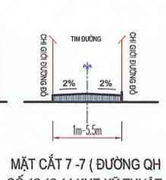
MẶT CẮT 1-1 (ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP)



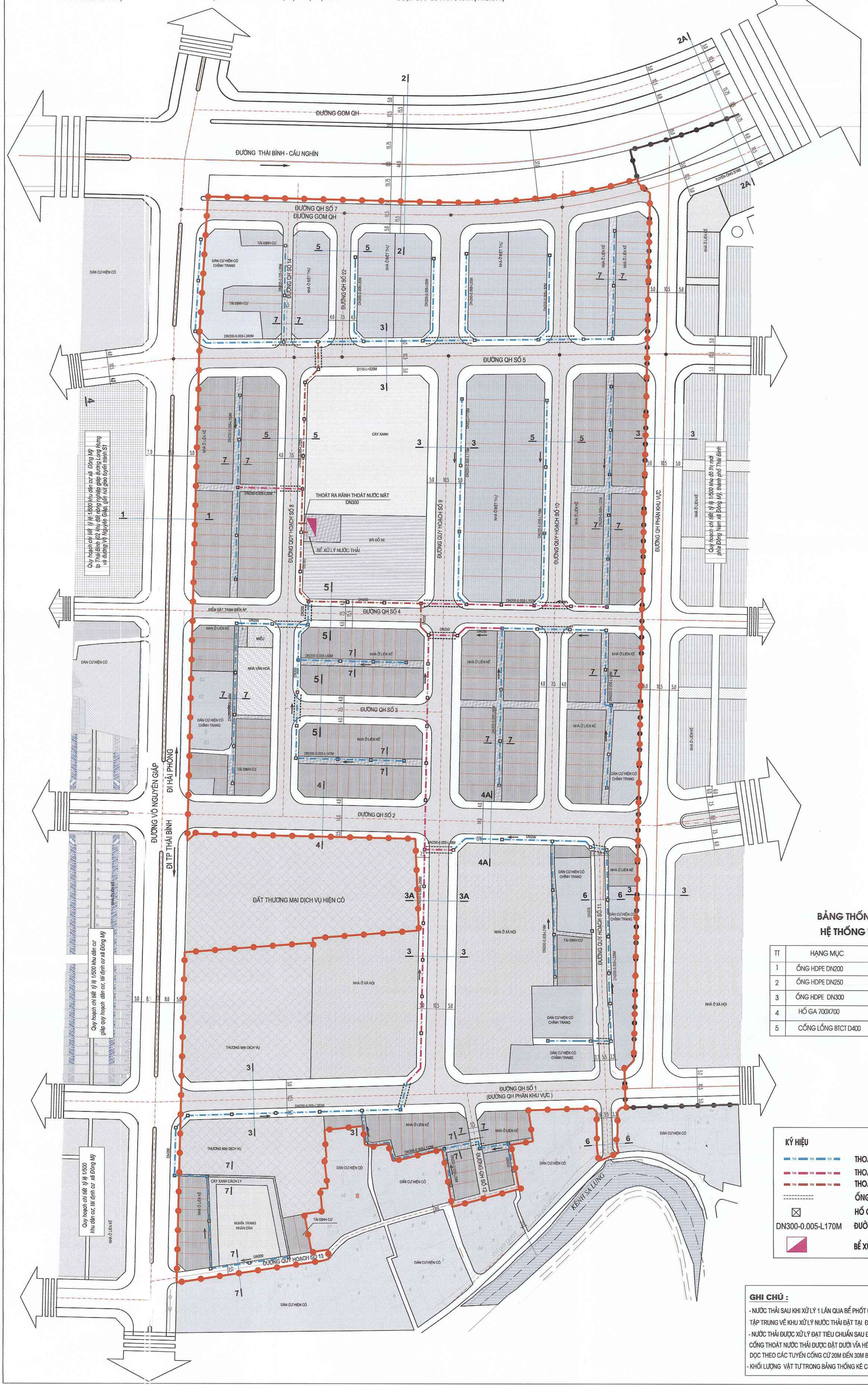
MẶT CẮT 5 -5 (ĐƯỜNG QH SỐ 3.4.6.8.10)



MẶT CẮT 3A -3A (ĐƯỜNG QUY HOẠCH SỐ 9)
ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



MẶT CẮT 7 -7 (ĐƯỜNG QH SỐ 12.13.14 KHE KỸ THUẬT, ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG,)



KÍ HIỆU

- ĐẤT Ở LIÊN KẾ, TÁI ĐỊNH CƯ
- ĐẤT NHÀ Ở BIỆT THỰ, NHÀ VƯỜN
- ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI
- ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG
- ĐẤT NHÀ VĂN HÓA
- ĐẤT CÂY XANH CÔNG CỘNG
- ĐẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
- ĐẤT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- ĐẤT KHE KỸ THUẬT
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/500 KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÍA ĐÔNG NAM P.TRÀ LÝ

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	ỐNG HDPE DN200	M	2147
2	ỐNG HDPE DN250	M	441
3	ỐNG HDPE DN300	M	230
4	HỐ GA 700X700	CÁI	128
5	CỐNG LỒNG BTCT D400	M	250

KÝ HIỆU

- THOÁT NƯỚC BẨN (NƯỚC THẢI) HDPE D200
- THOÁT NƯỚC BẨN (NƯỚC THẢI) HDPE D250
- THOÁT NƯỚC BẨN (NƯỚC THẢI) HDPE D300
- CỐNG LỒNG BTCT D400
- HỐ GA
- DN300-0.005-L170M — ĐƯỜNG KÍNH- ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI
- BỂ XỬ LÝ

GHI CHÚ :

- NƯỚC THẢI SAU KHI XỬ LÝ 1 LẦN QUA BỂ PHỐT ĐƯỢC THU VÀO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI D300 TẬP TRUNG VỀ KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐẶT TẠI ĐIỂM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẠI KHU HTKT-2.
- NƯỚC THẢI ĐƯỢC XỬ LÝ ĐẠT TIÊU CHUẨN SAU ĐÓ THOÁT RA HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI ĐƯỢC ĐẶT DƯỚI VỈA HÈ VÀ KHE HẠ TẦNG KỸ THUẬT. DỌC THEO CÁC TUYẾN CỐNG CỨ 20M ĐẾN 30M BỐ TRÍ MỘT HỐ GA.
- KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ TRONG BẢNG THỐNG KÊ CHỈ LÀ TẠM TÍNH.

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
THEO VĂN BẢN SỐ 2363/SXD-QHKT&PTĐT
NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1707/QĐ-UBND
NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ 99/BCTĐ-KTHTĐT
NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../.....
Ngày ..... tháng ..... năm 20.....
Người thẩm định ký tên

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 61/TTR-UBND
NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2026

CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Thanh Hải

CÔNG TRÌNH- ĐỊA ĐIỂM
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI SINH HOẠT

BẢN VẼ: QH-10	GHÉP 01 : A0	TỶ LỆ : 1/500	NGÀY: 16 / 6 / 2026
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG		
CHỦ TRÌ / THỂ HIỆN	KS. LÊ ĐỨC HÀ		
QLKT	KS: VŨ NGỌC HIẾU		

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
Địa chỉ: Số 218 đường Long Hưng, p. Trà Lý, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: (0227) 3.748 807. DĐ 0913.036.528

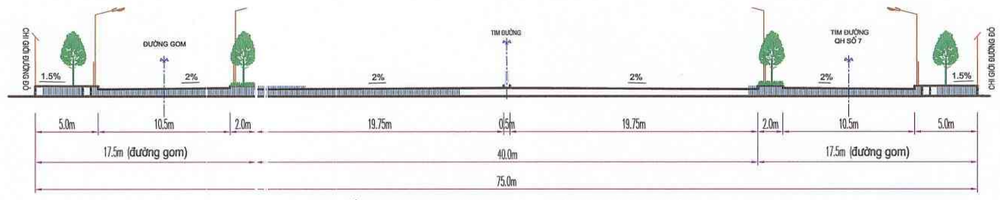
TÊN CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ)
TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI SINH HOẠT. QH-10

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)

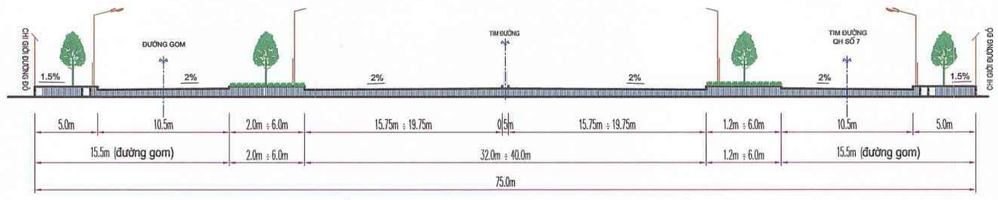
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG VÀ CHIẾU SÁNG

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

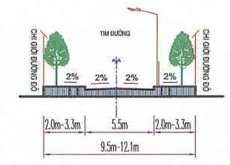
GHI CHÚ :
1CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5 M NGOÀI THỰC ĐỊA
0 5 15 25
10 20 25



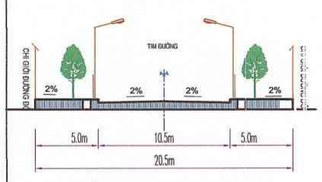
MẶT CẮT 2-2, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



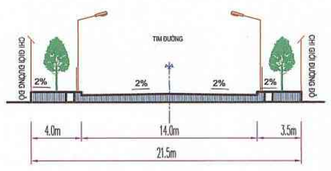
MẶT CẮT 2A-2A, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



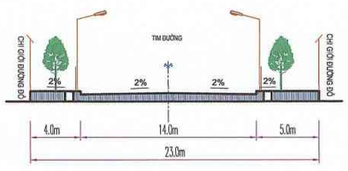
MẶT CẮT 6 - 6 (ĐƯỜNG QH SỐ 11)



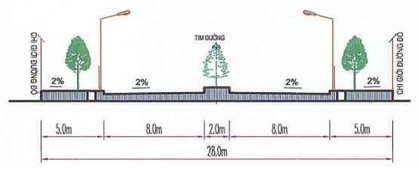
MẶT CẮT 3 -3 (ĐƯỜNG PHÂN KHU VỰC
ĐƯỜNG QH SỐ 1.5.9)



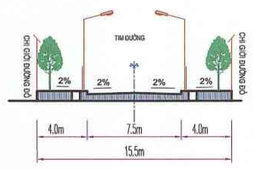
MẶT CẮT 4-4 (ĐƯỜNG QH SỐ 2)
ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



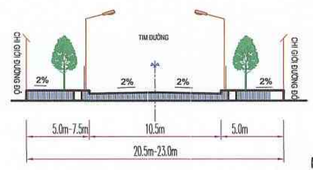
MẶT CẮT 4A-4A (ĐƯỜNG QH SỐ 2
ĐOẠN GIÁP LÔ NHÀ Ở XÃ HỘI NOXH-1)



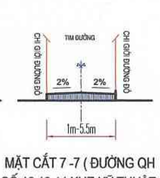
MẶT CẮT 1-1 (ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP)



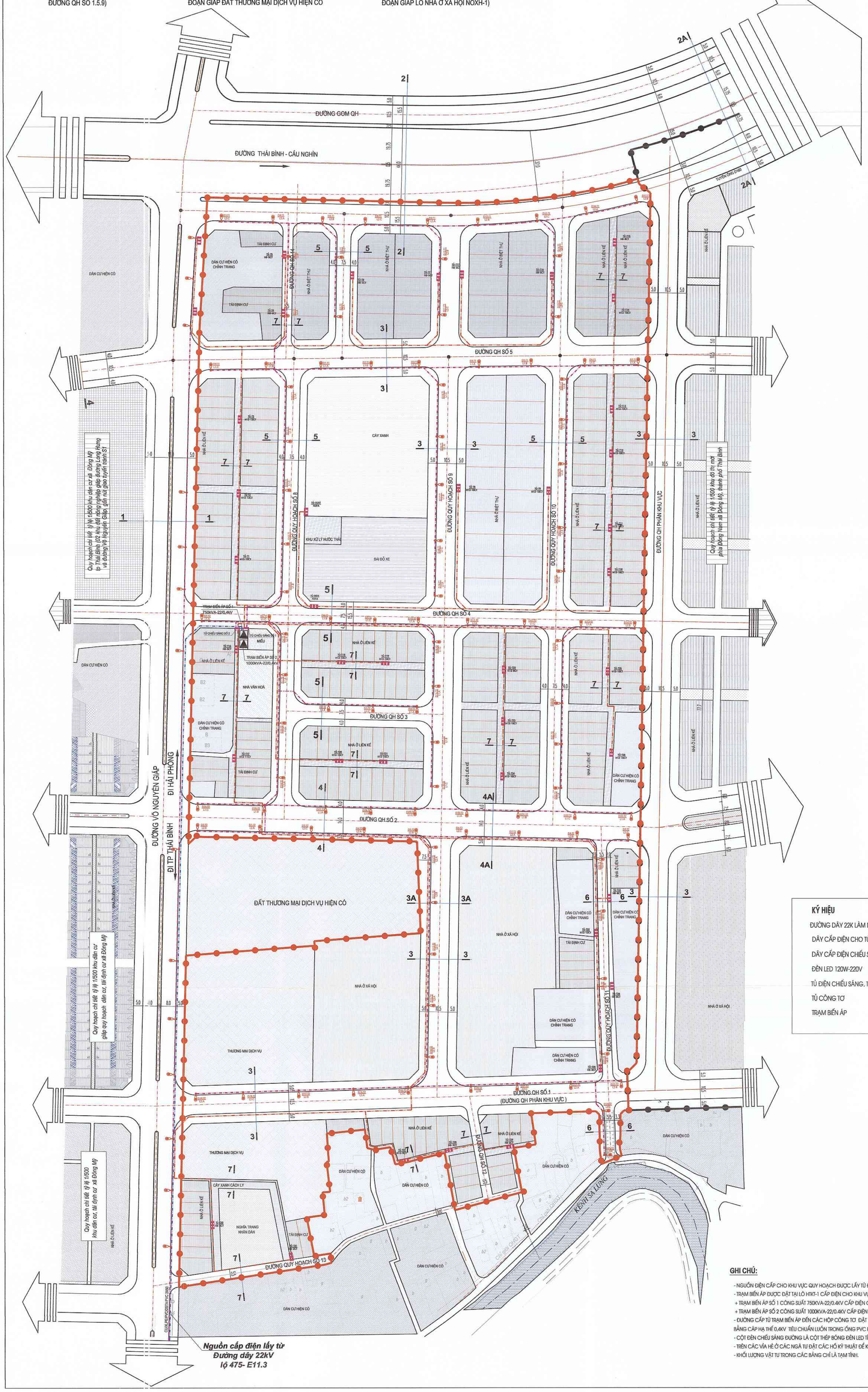
MẶT CẮT 5 -5 (ĐƯỜNG QH SỐ 3.4.6.8.10)



MẶT CẮT 3A -3A (ĐƯỜNG QUY HOẠCH SỐ 9)
ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



MẶT CẮT 7 -7 (ĐƯỜNG QH
SỐ 12.13.14 KHE KỸ THUẬT,
ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG,)



BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG
HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
I	ĐƯỜNG DÂY TRUNG ÁP, HẠ ÁP VÀ TRẠM BIẾN ÁP		
1	TRẠM BIẾN ÁP 750KVA-22/0,4KV KIỂU TRẠM TRỤ	TRẠM	01
2	TRẠM BIẾN ÁP 1000KVA-22/0,4KV KIỂU TRẠM TRỤ	TRẠM	01
3	CÁP NGẦM 24KV -CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3X50MM2	M	700
4	CÁP NGẦM 0.6/1KV -CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X185	M	245
5	CÁP NGẦM 0.6/1KV -CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X185	M	348
6	CÁP NGẦM 0.6/1KV -CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X120	M	1139
7	CÁP NGẦM 0.6/1KV -CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X70	M	815
8	CÁP NGẦM 0.6/1KV -CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X50	M	939
9	CÁP NGẦM 0.6/1KV -CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X25	M	1087
10	TỦ CÔNG TƠ	TỦ	39
II	HỆ THỐNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG		
1	CÁP NGẦM 0.4/1KV CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X35	M	312
2	CÁP NGẦM 0.4KV CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X16	M	3150
3	CỘT CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG , BÓNG ĐÈN LED	CỘT	103
4	TỦ ĐIỀU KHIỂN	TỦ	02

KÍ HIỆU

- ĐẤT Ở LIÊN KẾ, TÁI ĐỊNH CƯ
- ĐẤT NHÀ Ở BIỆT THỰ, NHÀ VƯỜN
- ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI
- ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG
- ĐẤT NHÀ VĂN HÓA
- ĐẤT CÂY XANH CÔNG CỘNG
- ĐẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
- ĐẤT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- ĐẤT KHE KỸ THUẬT
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/500 KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÍA ĐÔNG NAM P.TRÀ LÝ

KÝ HIỆU

- ĐƯỜNG DÂY 22K LÀM MỚI
- DÂY CẤP ĐIỆN CHO TỦ CÔNG TƠ
- DÂY CẤP ĐIỆN CHIẾU SÁNG
- ĐÈN LED 120W-220V
- TỦ ĐIỆN CHIẾU SÁNG, TỦ TRUNG GIAN
- TỦ CÔNG TƠ
- TRẠM BIẾN ÁP

GHI CHÚ:

- NGUỒN ĐIỆN CẤP CHO KHU VỰC QUY HOẠCH ĐƯỢC LẤY TỪ ĐƯỜNG DÂY 22KV.LỘ 475-E11.3 HIỆN CÓ TẠI KHU VỰC
- TRẠM BIẾN ÁP ĐƯỢC ĐẶT TẠI LÔ HTKT-1 CẤP ĐIỆN CHO KHU VỰC, TRONG ĐÓ:
+ TRẠM BIẾN ÁP SỐ 1 CÔNG SUẤT 750KVA-22/0.4KV CẤP ĐIỆN CHO KHU DÂN CƯ PHÍA BẮC ĐƯỜNG QH SỐ 4
+ TRẠM BIẾN ÁP SỐ 2 CÔNG SUẤT 1000KVA-22/0.4KV CẤP ĐIỆN CHO KHU DÂN CƯ PHÍA NAM ĐƯỜNG QH SỐ 4
- ĐƯỜNG CẤP TỪ TRẠM BIẾN ÁP ĐẾN CÁC HỘP CÔNG TƠ ĐẶT TẠI CÁC TỦ CHỨA CÔNG TƠ ĐƯỢC ĐI NGẦM BẰNG CÁP HẠ THẾ 0,4KV TIÊU CHUẨN LUỒN TRONG ỐNG PVC KĨ THUẬT ĐI TRÊN VỈA HÈ NHÔM DÂN CƯ.
- CỘT ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG LÀ CỘT THÉP BÓNG ĐÈN LED TÍCH KIỆM ĐIỆN, DỰ KIẾN ĐI NGẦM NHƯ ĐƯỜNG ĐIỆN SINH HOẠT.
- TRÊN CÁC VỈA HÈ Ở CÁC NGÃ TƯ ĐẶT CÁC HỐ KỸ THUẬT ĐỂ KÉO CÁP, LUỒN DÂY , TIỆN LỢI KHI SỬ DỤNG.
- KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ TRONG CÁC BẢNG CHỈ LÀ TẠM TÍNH.

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
THEO VĂN BẢN SỐ 2363/SXD-QHKT&PTĐT
NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1707/QĐ-UBND
NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ 99/BCTĐ-KTHTĐT
NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định ký tên

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 61/TTR-UBND
NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2026

CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Thanh Hải

CÔNG TRÌNH- ĐỊA ĐIỂM
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG VÀ CHIẾU SÁNG

BẢN VẼ: QH-11	GHÉP 01 : A0	TỶ LỆ : 1/500	NGÀY: 16 / 6 / 2026
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG		
CHỦ TRÌ THỂ HIỆN	KS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
QLKT	KS: VŨ NGỌC HIỆU		

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
Địa chỉ: Số 218 đường Long Hưng, p. Trà Lý, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: (0227) 3.748.807 - 0913.026.928

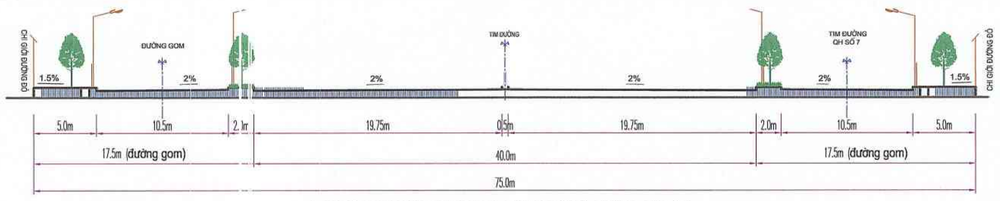
TÊN CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ)
TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG VÀ CHIẾU SÁNG . QH-11

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)

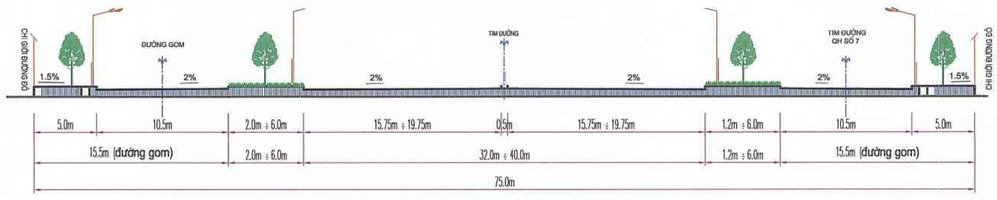
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG HẠ TẦNG VIỄN THÔNG THỤ ĐỘNG

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

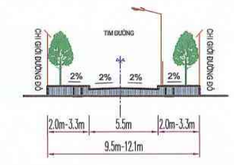
GHI CHÚ :
1CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5 M NGOÀI THỰC ĐỊA
0 5 10 15 20 25



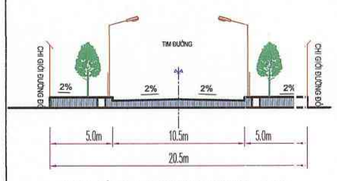
MẶT CẮT 2-2, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



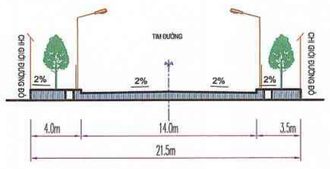
MẶT CẮT 2A-2A, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



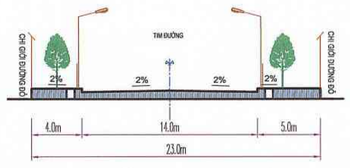
MẶT CẮT 6 - 6 (ĐƯỜNG QH SỐ 11)



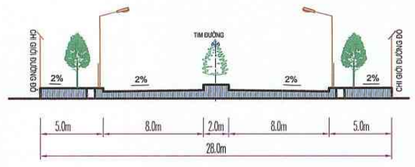
MẶT CẮT 3 -3 (ĐƯỜNG PHÂN KHU VỰC ĐƯỜNG QH SỐ 1.5.9)



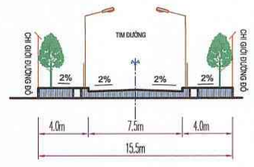
MẶT CẮT 4-4 (ĐƯỜNG QH SỐ 2) ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



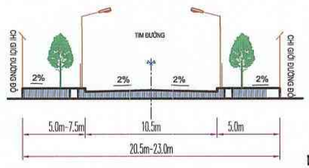
MẶT CẮT 4A-4A (ĐƯỜNG QH SỐ 2 ĐOẠN GIÁP LÔ NHÀ Ở XÃ HỘI NOXH-1)



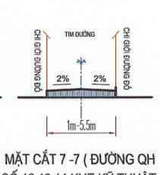
MẶT CẮT 1-1 (ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP)



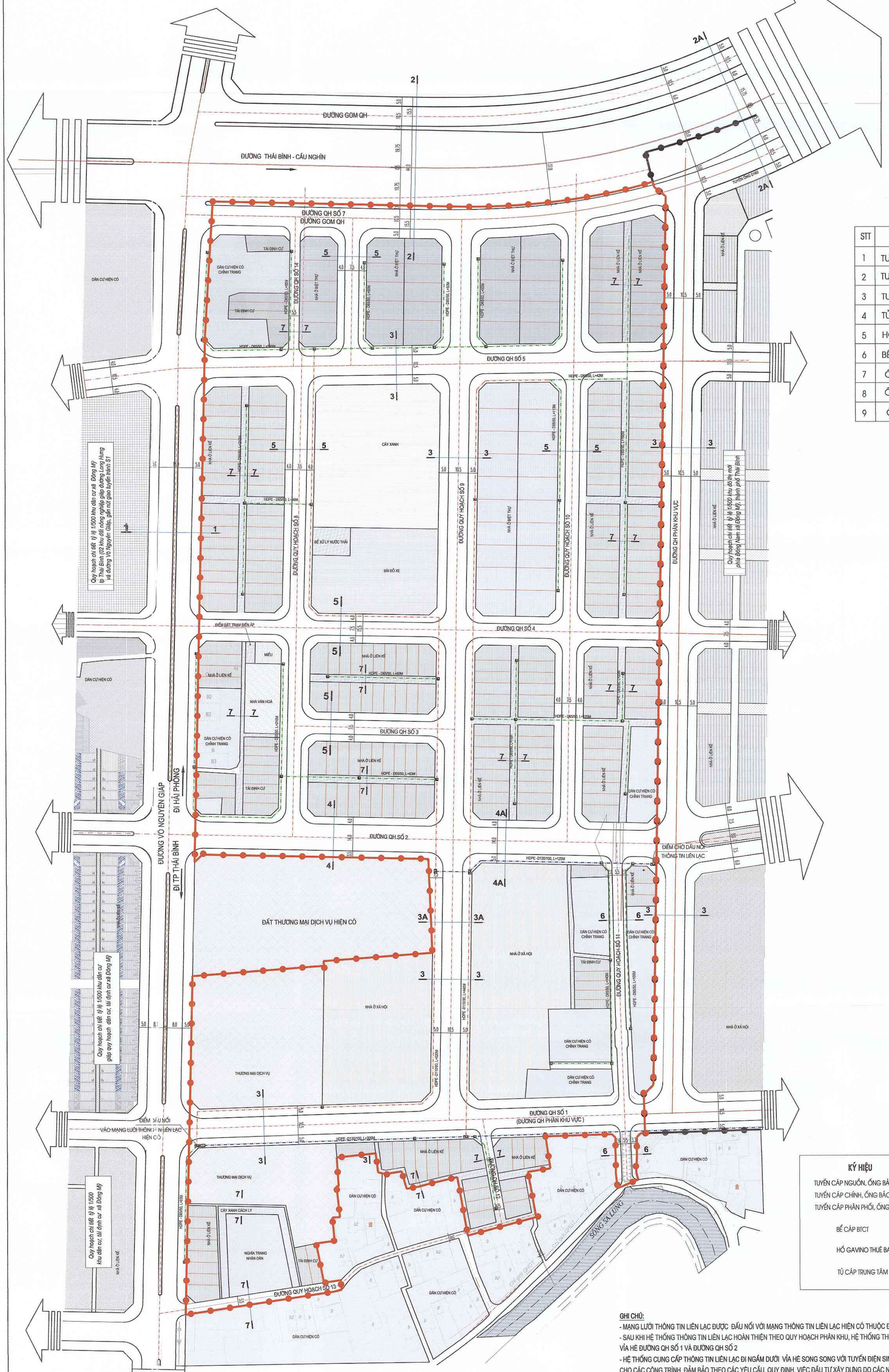
MẶT CẮT 5 -5 (ĐƯỜNG QH SỐ 3.4.6.8.10)



MẶT CẮT 3A -3A (ĐƯỜNG QUY HOẠCH SỐ 9) ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



MẶT CẮT 7 -7 (ĐƯỜNG QH SỐ 12.13.14 KHE KỸ THUẬT, ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG,)



BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	TUYẾN CÁP NGUỒN	M	430
2	TUYẾN CÁP CHÍNH	M	1060
3	TUYẾN CÁP PHÂN PHỐI	M	2005
4	TỦ CÁP TRUNG TÂM	TỦ	01
5	HỐ GAVINO THUÊ BAO	CÁI	48
6	BỂ CÁP BTCT	CÁI	05
7	ỐNG HDPE - D130/100	M	430
8	ỐNG HDPE - D110/90	M	1060
9	ỐNG HDPE - D65/50	M	2005

KÍ HIỆU

- ĐẤT Ở LIÊN KẾ, TÁI ĐỊNH CƯ
- ĐẤT NHÀ Ở BIỆT THỰ, NHÀ VƯỜN
- ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI
- ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG
- ĐẤT NHÀ VĂN HÓA
- ĐẤT CÂY XANH CÔNG CỘNG
- ĐẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
- ĐẤT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- ĐẤT KHE KỸ THUẬT
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/500 KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÍA ĐÔNG NAM P.TRÀ LÝ

KÝ HIỆU

TUYẾN CÁP NGUỒN, ỐNG BẢO HỘ HDPE - D130/100
TUYẾN CÁP CHÍNH, ỐNG BẢO HỘ HDPE - D110/90
TUYẾN CÁP PHÂN PHỐI, ỐNG BẢO HỘ HDPE - D65/50
BỂ CÁP BTCT
HỐ GAVINO THUÊ BAO
TỦ CÁP TRUNG TÂM

GHI CHÚ:

- MẠNG LƯỚI THÔNG TIN LIÊN LẠC ĐƯỢC ĐẤU NỐI VỚI MẠNG THÔNG TIN LIÊN LẠC HIỆN CÓ THUỘC ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP
- SAU KHI HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC HOÀN THIỆN THEO QUY HOẠCH PHÂN KHU, HỆ THỐNG THÔNG TIN TRONG ĐỒ ÁN SẼ ĐƯỢC KẾT NỐI ĐỒNG BỘ TẠI VỈA HÈ ĐƯỜNG QH SỐ 1 VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 2
- HỆ THỐNG CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN LẠC ĐI NGẦM DƯỚI VỈA HÈ SONG SONG VỚI TUYẾN ĐIỆN SINH HOẠT; ĐẤU NỐI VỚI TỦ PHÂN PHỐI ĐỂ CUNG CẤP CHO CÁC CÔNG TRÌNH, ĐẢM BẢO THEO CÁC YÊU CẦU, QUY ĐỊNH. VIỆC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DO CÁC NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ THEO NHU CẦU THỰC TẾ.
- HỆ THỐNG ỐNG LUỒN CÁP THÔNG TIN SỬ DỤNG LOẠI ỐNG NHỰA HDPE CHUYÊN DỤNG, CHÔN NGẦM DƯỚI VỈA HÈ, PHÍA TRÊN CÓ RẢI LƯỚI VÀ SỨ BÁO HIỆU CÁP THÔNG TIN.
- HỆ THỐNG HỐ GA LUỒN CÁP THÔNG TIN ĐƯỢC XÂY NGẦM TẠI CÁC VỊ TRÍ ĐẤU NỐI VÀ ĐẶT TỦ THÔNG TIN LIÊN LẠC.

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
THEO VĂN BẢN SỐ 2363/SXD-QHKT&PTĐT
NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1707/QĐ-UBND
NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ 99/BCTĐ-KTHTĐT
NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2026
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../.....
Ngày ..... tháng ..... năm 20.....
Người thẩm định ký tên

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 841/TTr-UBND
NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2026
CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Thanh Hải

CÔNG TRÌNH- ĐỊA ĐIỂM
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG HẠ TẦNG VIỄN THÔNG THỤ ĐỘNG

BẢN VẼ: QH-12	GHÉP 01 : A0	TỶ LỆ : 1/500	NGÀY: 16 / 6 / 2026
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG		
CHỦ TRÌ	KS. NGUYỄN VĂN THẮNG		
THỂ HIỆN			
QLKT	KS: VŨ NGỌC HIỆU		

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
Địa chỉ: tổ 21B đường Long Hưng, p. Trà Lý, tỉnh Hưng Yên.
Điện thoại: (0227) 3.748 607. DĐ 0913.036 528

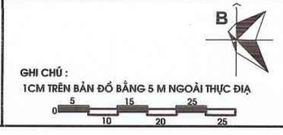
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)

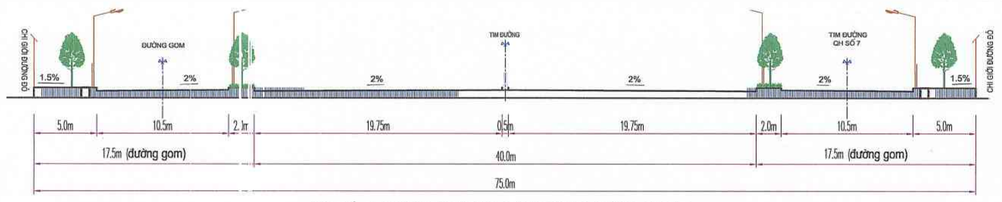
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY ĐƯỜNG ỐNG KỸ THUẬT

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

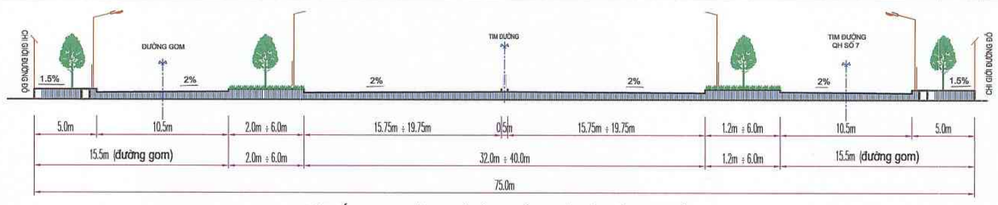
B

GHI CHÚ :
1CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5 M NGOÀI THỰC ĐỊA





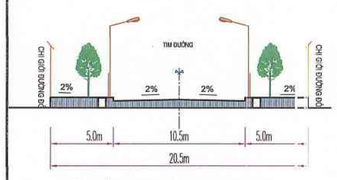
MẶT CẮT 2-2, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



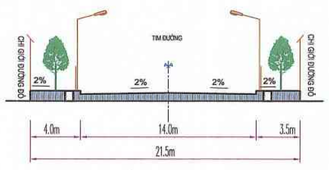
MẶT CẮT 2A-2A, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



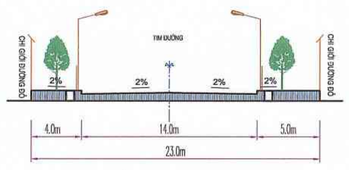
MẶT CẮT 6 - 6 (ĐƯỜNG QH SỐ 11)



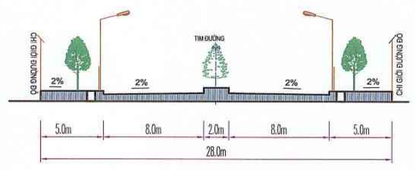
MẶT CẮT 3 -3 (ĐƯỜNG PHÂN KHU VỰC ĐƯỜNG QH SỐ 1.5.9)



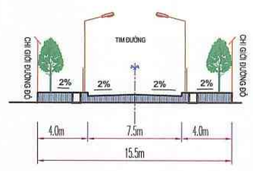
MẶT CẮT 4-4 (ĐƯỜNG QH SỐ 2)
ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



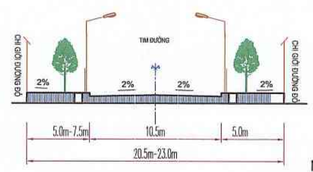
MẶT CẮT 4A-4A (ĐƯỜNG QH SỐ 2
ĐOẠN GIÁP LÔ NHÀ Ở XÃ HỘI NOXH-1)



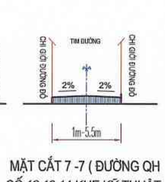
MẶT CẮT 1-1 (ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP)



MẶT CẮT 5 -5 (ĐƯỜNG QH SỐ 3.4.6.8.10)

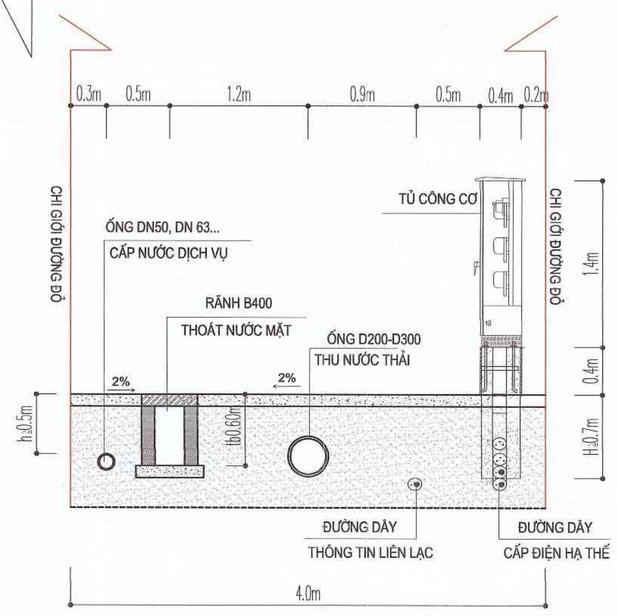


MẶT CẮT 3A -3A (ĐƯỜNG QUY HOẠCH SỐ 9)
ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



MẶT CẮT 7 -7 (ĐƯỜNG QH SỐ 12.13.14 KHE KỸ THUẬT, ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG,)





MẶT CẮT ĐIỂN HÌNH BỐ TRÍ ĐƯỜNG ỐNG HẠ TẦNG TẠI KHE KỸ THUẬT

GHI CHÚ : HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI

- NƯỚC THẢI SAU KHI XỬ LÝ 1 LẦN QUA BỂ PHỐT ĐƯỢC THU VÀO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI D300 TẬP TRUNG VỀ KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐẶT TẠI ĐIỂM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẠI KHU HTKT-2.
- NƯỚC THẢI ĐƯỢC XỬ LÝ ĐẠT TIÊU CHUẨN SAU ĐÓ THOÁT RA HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG CỦA THOÁT NƯỚC THẢI ĐƯỢC ĐẶT DƯỚI VỈA HÈ VÀ KHE HẠ TẦNG KỸ THUẬT, DỌC THEO CÁC TUYẾN CỐNG CỨ 20M ĐẾN 30M BỐ TRÍ MỘT HỐ GA.
- KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ TRONG BẢNG THỐNG KÊ CHỈ LÀ TẠM TÍNH.

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	ỐNG HDPE DN200	M	2147
2	ỐNG HDPE DN250	M	441
3	ỐNG HDPE DN300	M	230
4	HỐ GA 700X700	CÁI	128
5	CỐNG LỒNG BTCT D400	M	250
6	BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	CÁI	1

GHI CHÚ: HỆ THỐNG CẤP NƯỚC

- NGUỒN NƯỚC CẤP CHO KHU VỰC QUY HOẠCH ĐẤU NỐI TỪ ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC D110 HIỆN CÓ TRÊN ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP
- MẠNG LƯỚI ĐƯỜNG ỐNG TRONG KHU VỰC QUY HOẠCH ĐƯỢC THIẾT KẾ THEO DẠNG MẠNG VÒNG KẾT HỢP VỚI MẠNG NHÁNH ĐƯỜNG KÍNH ỐNG CẤP D50MM.
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC ĐƯỢC ĐẶT DƯỚI VỈA HÈ ĐƯỜNG VỚI ĐỘ SÂU TỐI THIỂU LÀ: 0,7M KỂ TỪ MẶT VỈA HÈ XUỐNG ĐỈNH ỐNG.
- HỌNG CỨU HỎA ĐƯỢC BỐ TRÍ TẠI CÁC NGÃ BA NGÃ TƯ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG VÀ ĐẤU NỐI TRỰC TIẾP VỚI CÁC TUYẾN ỐNG CHÍNH CÓ ĐƯỜNG KÍNH D>= 100 MM.

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG HỆ THỐNG CẤP NƯỚC

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	ỐNG HDPE D110	M	1645
2	ỐNG LỒNG THÉP D200	M	225
3	ỐNG HDPE D90	M	1671
4	ỐNG LỒNG THÉP D100	M	85
5	TRỤ CỨU HOẢ	BỘ	13
6	HỐ VAN XẢ CẶN	HỐ	01
7	HỐ VAN ĐẤU NỐI	HỐ	07
8	PHỤ KIỆN		25%

GHI CHÚ: HỆ THỐNG PHÂN CẤP ĐIỆN

- NGUỒN ĐIỆN CẤP CHO KHU VỰC QUY HOẠCH ĐƯỢC LẤY TỪ ĐƯỜNG DÂY 22KV LỘ 476-E11.3 HIỆN CÓ TẠI KHU VỰC
- TRẠM BIẾN ÁP ĐƯỢC ĐẶT TẠI LÔ HTKT-1 CẤP ĐIỆN CHO KHU VỰC, TRONG ĐÓ:
  + TRẠM BIẾN ÁP SỐ 1 CÔNG SUẤT 750KVA-22/0,4KV CẤP ĐIỆN CHO KHU DÂN CƯ PHÍA BẮC ĐƯỜNG QH SỐ 4
  + TRẠM BIẾN ÁP 1000KVA-22/0,4KV CẤP ĐIỆN CHO KHU DÂN CƯ PHÍA NAM ĐƯỜNG QH SỐ 4
- ĐƯỜNG CẤP TỪ TRẠM BIẾN ÁP ĐẾN CÁC HỐP CÔNG TƠ ĐẶT DỌC THEO CÁC TUYẾN CỐNG CỨ 20M ĐẾN 30M BỐ TRÍ MỘT HỐ GA. ĐƯỢC ĐI NGẦM BẰNG CÁP HẠ THẾ 0,4KV. TIẾT DIỆN CÁP ĐƯỢC TÍNH TOÁN CHỌN CỤ THỂ TRONG GIAI ĐOẠN THIẾT KẾ BVTC. TIÊU CHUẨN LUỒN TRONG ỐNG PVC KỸ THUẬT ĐI NGẦM VỈA HÈ NHÔM DÂN CƯ.
- CỘT ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG LÀ CỘT THÉP BỐNG ĐÈN LED ĐỊCH HIỆP ĐIỆN, DỰ KIẾN ĐI NGẦM NHƯ ĐƯỜNG ĐIỆN SINH HOẠT
- TRÊN CÁC VỈA HÈ Ô CÁC NGÃ TƯ ĐẶT CÁC HỐ KỸ THUẬT ĐỂ KÉO CÁP, LUỒN DÂY , TIỆN LỢI KHI SỬ DỤNG.
- KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ TRONG CÁC BẢNG CHỈ LÀ TẠM TÍNH.

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
I	ĐƯỜNG DÂY TRUNG ÁP, HẠ ÁP VÀ TRẠM BIẾN ÁP		
1	TRẠM BIẾN ÁP 750KVA-22/0,4KV KIỂU TRẠM TBA	TRẠM	01
2	TRẠM BIẾN ÁP 1000KVA-22/0,4KV KIỂU TRẠM TBA	TRẠM	01
3	CÁP NGẦM 24KV- CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 3X50MM2	M	700
4	CÁP NGẦM 0,6/1KV - CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X185	M	245
5	CÁP NGẦM 0,6/1KV - CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X185	M	348
6	CÁP NGẦM 0,6/1KV - CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X120	M	1139
7	CÁP NGẦM 0,6/1KV - CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X70	M	815
8	CÁP NGẦM 0,6/1KV - CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X50	M	939
9	CÁP NGẦM 0,6/1KV - CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X25	M	1087
10	TỦ CÔNG TƠ	TỦ	39
II	HỆ THỐNG ĐIỆN CHIẾU SÁNG		
1	CÁP NGẦM 0,6/1KV CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X35	M	312
2	CÁP NGẦM 0,6KV CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4X16	M	3150
3	CỘT CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG , BỐNG ĐÈN LED	CỘT	103
4	TỦ ĐIỀU KHIỂN	TỦ	02

GHI CHÚ: MẠNG LƯỚI THÔNG TIN LIÊN LẠC

- MẠNG LƯỚI THÔNG TIN LIÊN LẠC ĐƯỢC ĐẤU NỐI VỚI MẠNG THÔNG TIN LIÊN LẠC HIỆN CÓ THUỘC ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP
- SAU KHI HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC HOÀN THIỆN THEO QUY HOẠCH PHÂN KHU, HỆ THỐNG THÔNG TIN TRONG ĐỒ ÁN SẼ ĐƯỢC KẾT NỐI ĐỒNG BỘ TẠI VỈA HÈ ĐƯỜNG QH SỐ 1 VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 2
- HỆ THỐNG CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN LẠC ĐI NGẦM TRÊN VỈA HÈ SONG SONG VỚI TUYẾN ĐIỆN SINH HOẠT; ĐẤU NỐI VỚI TỦ PHÂN PHỐI ĐỂ CUNG CẤP CHO CÁC CÔNG TRÌNH, ĐẢM BẢO THEO CÁC YÊU CẦU, QUY ĐỊNH. VIỆC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DO CÁC NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ THEO NHU CẦU THỰC TẾ.
- HỆ THỐNG ỐNG LUỒN CÁP THÔNG TIN SỬ DỤNG LOẠI ỐNG NHỰA HDPE CHUYÊN DỤNG, CHÔN CÁCH MẶT ĐẤT 0,7M, PHÍA TRÊN CÓ RẢI LƯỚI VÀ SỬ DỤNG BĂNG BÁO HIỆU CÁP THÔNG TIN.
- HỆ THỐNG HỐ GA LUỒN CÁP THÔNG TIN ĐƯỢC XÂY NGẦM TẠI CÁC VỊ TRÍ ĐẤU NỐI VÀ ĐẶT TỦ THÔNG TIN LIÊN LẠC.

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	TUYẾN CÁP NGUỒN	M	430
2	TUYẾN CÁP CHÍNH	M	1060
3	TUYẾN CÁP PHÂN PHỐI	M	2005
4	TỦ CÁP TRUNG TÂM	TỦ	01
5	HỐ GAVINO THUÊ BAO	CÁI	48
6	BỂ CÁP BTCT	CÁI	05
7	ỐNG HDPE - D130/100	M	430
8	ỐNG HDPE - D110/90	M	1060
9	ỐNG HDPE - D65/50	M	2005

GHI CHÚ : HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MẶT

- RÃNH THOÁT NƯỚC ĐƯỢC ĐẶT DƯỚI VỈA HÈ KÍCH THƯỚC: BXH=500X700, BXH=600X800, BXH=800X1000, BXH=1000X1250 , BXH=1250X1500 , THÀNH RÃNH VÀ TẤM ĐAN BẰNG BÊ TÔNG CỐT THÉP
- DỌC THEO CÁC TUYẾN CỐNG TRUNG BÌNH 20- 40M BỐ TRÍ ĐẶT MỘT HỐ GA
- NƯỚC MƯA THU VÀO RÃNH B500, B600,B800 ....ĐƯỢC XẢ RA SÔNG SA LUNG QUA CỐNG BXH=1500X1500
- TẠI KHE HẠ TẦNG BỐ TRÍ RÃNH B400 THU NƯỚC MẶT
- KHỐI LƯỢNG TRONG BẢNG THỐNG KÊ CHỈ LÀ TẠM TÍNH.

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA

TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	RÃNH THOÁT NƯỚC BXH=400X600	M	563
2	RÃNH THOÁT NƯỚC BXH=500X700	M	1193
3	RÃNH THOÁT NƯỚC BXH=600X800	M	1642
4	RÃNH THOÁT NƯỚC BXH=800X1000	M	1439
5	RÃNH THOÁT NƯỚC BXH=1000X1250	M	185
6	RÃNH THOÁT NƯỚC BXH=1250X1500	M	200
7	CỐNG HỘP BXH= 0.8MX0.8M	M	200
8	CỐNG HỘP KT BXH= 1MX1M	M	114
9	CỐNG HỘP KT BXH= 1.25MX1.25M	M	60
10	CỐNG HỘP KT BXH= 1.5MX1.5M	M	85
11	HỐ GA	CÁI	202
12	CỬA XẢ	CÁI	01

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
THEO VĂN BẢN SỐ 2363/SXD-QHKT&PTĐT
NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1707/QĐ-UBND
NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ 99/BCTD-KTHTĐT
NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2026
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../.....
Ngày ..... tháng ..... năm 20.....
Người thẩm định ký tên

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 61/TTR-UBND
NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2026
VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Thanh Hải

CÔNG TRÌNH- ĐỊA ĐIỂM
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY, ĐƯỜNG ỐNG KỸ THUẬT

BẢN VẼ: QH-13	GHÉP 01 : A0	TỶ LỆ : 1/500	NGÀY: 16 / 6 / 2026
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG		
CHỦ TRÌ	KS. LÊ ĐỨC HÀ		
THỂ HIỆN			
QLKT	KS: VŨ NGỌC HIỆU		

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG

KÝ HIỆU
- TUYẾN CÁP NGUỒN, ỐNG BẢO HỘ HDPE - D130/100
- TUYẾN CÁP CHÍNH, ỐNG BẢO HỘ HDPE - D110/90
- TUYẾN CÁP PHÂN PHỐI, ỐNG BẢO HỘ HDPE - D65/50
- BỂ CÁP BTCT
- HỐ GAVINO THUÊ BAO
- TỦ CÁP TRUNG TÂM

KÝ HIỆU
- RÃNH THOÁT NƯỚC B400
- RÃNH THOÁT NƯỚC B500
- RÃNH THOÁT NƯỚC B600
- RÃNH THOÁT NƯỚC B800
- RÃNH THOÁT NƯỚC B1000
- RÃNH THOÁT NƯỚC B1250
- HỐ GA THOÁT NƯỚC MƯA
- CỐNG NGANG ĐƯỜNG BXH=0.8MX0.8M
- CỐNG NGANG ĐƯỜNG BXH=1MX1M
- CỐNG NGANG ĐƯỜNG BXH=1.25MX1.25M
- CỐNG NGANG ĐƯỜNG BXH=1.5MX1.5M
- CỬA XẢ
- B600XH800-L55M-I0.0015 CHIỀU RỘNG- CHIỀU DÀI-ĐỘ DỐC RÃNH

KÝ HIỆU
- THOÁT NƯỚC BẨN (NƯỚC THẢI) HDPE D200
- THOÁT NƯỚC BẨN (NƯỚC THẢI) HDPE D250
- THOÁT NƯỚC BẨN (NƯỚC THẢI) HDPE D300
- ỐNG LỒNG BTCT D400
- HỐ GA
- DN300-0.005-L170M ĐƯỜNG KÍNH- ĐỘ DỐC-CHIỀU DÀI
- BỂ XỬ LÝ

KÍ HIỆU
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC HIỆN CÓ D110
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC D110 QUY HOẠCH
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC D50 QUY HOẠCH
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC D50 HIỆN CÓ
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC D63 HIỆN CÓ
- D50-L90M ĐƯỜNG KÍNH - CHIỀU DÀI ỐNG CẤP NƯỚC
- ỐNG LỒNG THÉP D200,D100
- ĐIỂM ĐẤU NỐI, VAN XẢ CẶN
- TRỤ CỨU HỎA

KÝ HIỆU
- ĐƯỜNG DÂY 22K LÀM MỚI
- DÂY CẤP ĐIỆN CHO TỦ CÔNG TƠ
- DÂY CẤP ĐIỆN CHIẾU SÁNG
- ĐÈN LED 120W-220V
- TỦ ĐIỆN CHIẾU SÁNG, TỦ TRUNG GIAN
- TỦ CÔNG TƠ
- TRẠM BIẾN ÁP

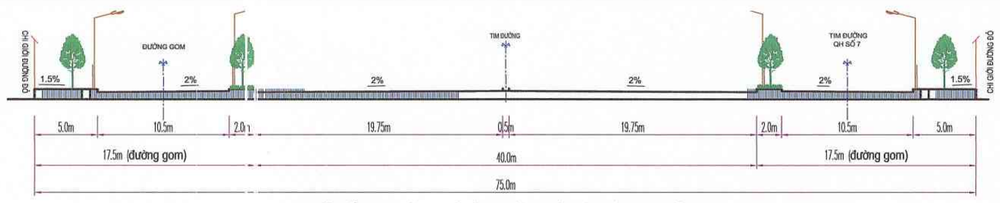
TÊN CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG HỢP ĐƯỜNG DÂY ĐƯỜNG ỐNG.
QH-13

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)

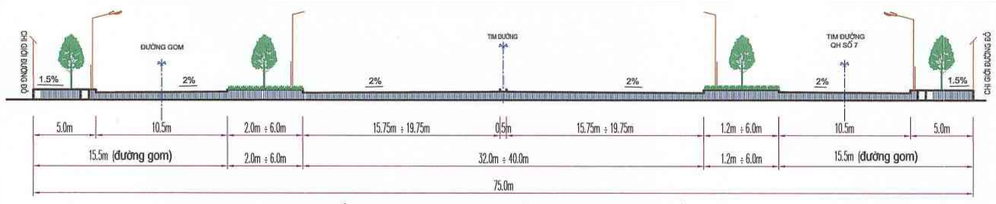
BẢN VẼ XÁC ĐỊNH KHU VỰC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ - TỈNH HƯNG YÊN

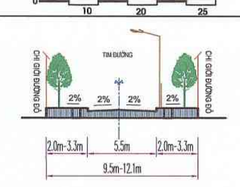
GHI CHÚ :
1CM TRÊN BẢN ĐỒ BẰNG 5 M NGOÀI THỰC ĐỊA



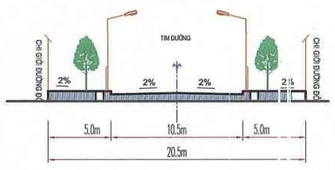
MẶT CẮT 2-2, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



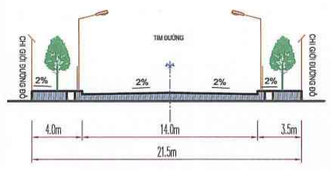
MẶT CẮT 2A-2A, ĐƯỜNG THÁI BÌNH - CẦU NGHÌN VÀ ĐƯỜNG QH SỐ 7



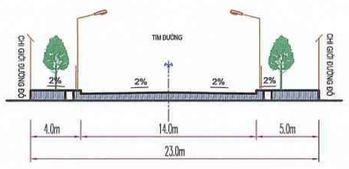
MẶT CẮT 6 - 6 (ĐƯỜNG QH SỐ 11)



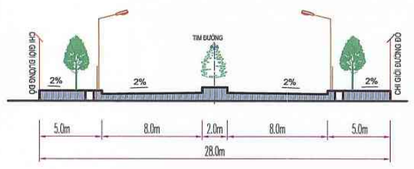
MẶT CẮT 3 -3 (ĐƯỜNG PHÂN KHU VỰC ĐƯỜNG QH SỐ 1.5.9)



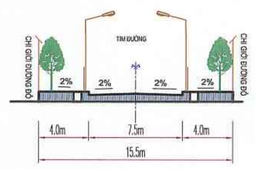
MẶT CẮT 4-4 (ĐƯỜNG QH SỐ 2) ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



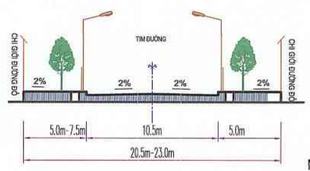
MẶT CẮT 4A-4A (ĐƯỜNG QH SỐ 2 ĐOẠN GIÁP LÔ NHÀ Ở XÃ HỘI NOXH-1)



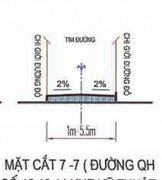
MẶT CẮT 1-1 (ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP)



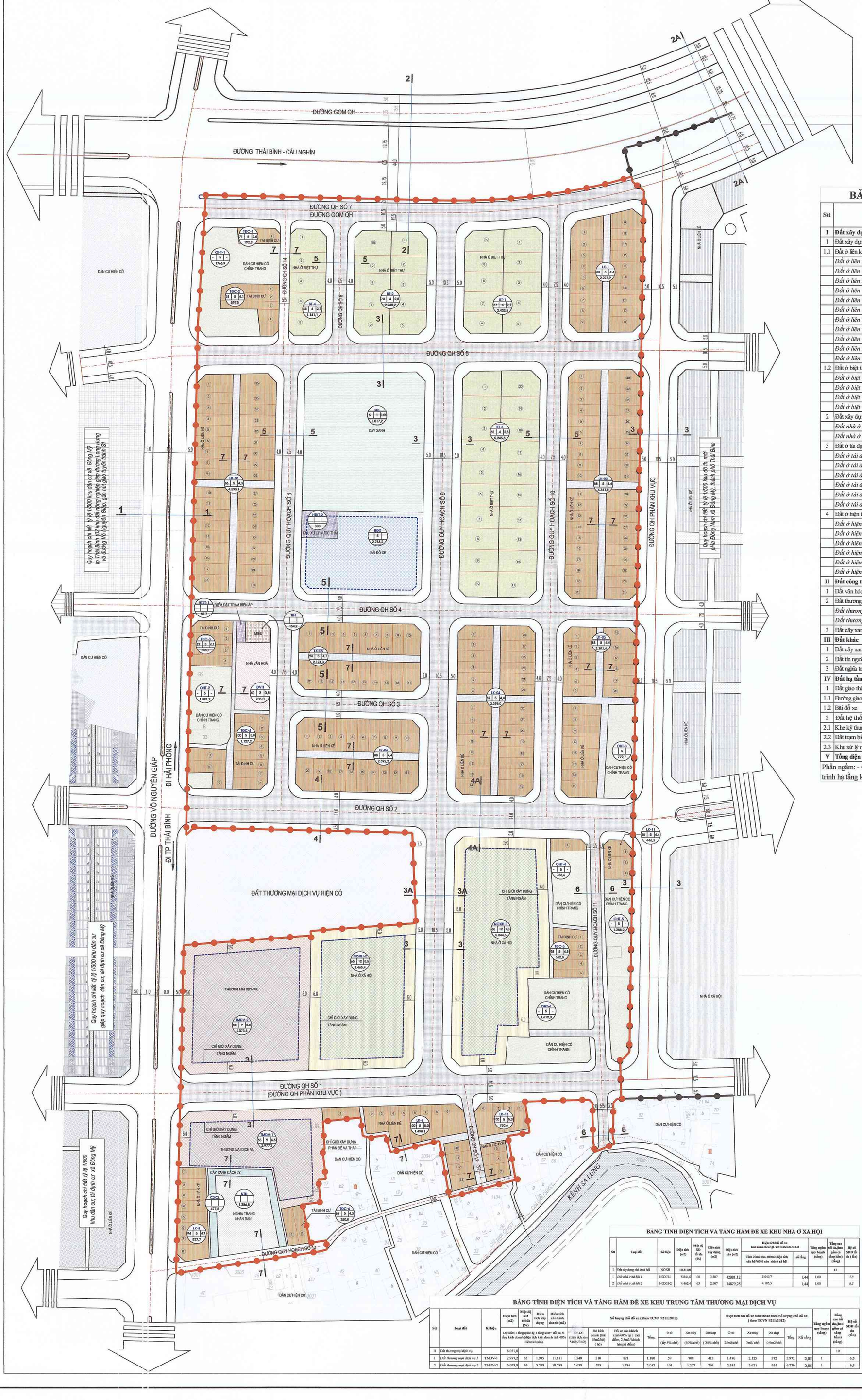
MẶT CẮT 5 -5 (ĐƯỜNG QH SỐ 3.4.6.8.10)



MẶT CẮT 3A -3A (ĐƯỜNG QUY HOẠCH SỐ 9) ĐOẠN GIÁP ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HIỆN CÓ



MẶT CẮT 7 -7 (ĐƯỜNG QH SỐ 12.13.14 KHE KỸ THUẬT, ĐƯỜNG HIỆN TRẠNG,)



BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT SAU ĐIỀU CHỈNH

Stt	Loại đất	Kí hiệu	Diện tích (m2)	số lô (lô)	Mật độ XD tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)	Tầng hầm (tầng)	Hệ số SDĐ tối đa (lần)	Tỷ lệ (%)
I	**Đất xây dựng nhà ở**		**56.999,3**						**45,77**
1	Đất xây dựng nhà ở thương mại		**36.116,5**						**29,00**
1.1	Đất ở liên kế	LK	**25.086,6**	215		5			**20,14**
	Đất ở liên kế 1	LK-1	2.273,9	19	88			4,4	
	Đất ở liên kế 2	LK-2	4.341,0	40	88			4,4	
	Đất ở liên kế 3	LK-3	2.391,4	20	88			4,4	
	Đất ở liên kế 4	LK-4	3.396,0	28	87			4,4	
	Đất ở liên kế 5	LK-5	2.174,3	20	94			4,7	
	Đất ở liên kế 6	LK-6	2.392,2	20	88			4,4	
	Đất ở liên kế 7	LK-7	4.595,1	36	86			4,3	
	Đất ở liên kế 8	LK-8	827,7	8	94			4,7	
	Đất ở liên kế 9	LK-9	1.498,1	13	100			5,0	
	Đất ở liên kế 10	LK-10	750,6	7	100			5,0	
	Đất ở liên kế 11	LK-11	446,3	4	88			4,4	
1.2	Đất ở biệt thự	BT	**11.029,9**	45		4			8,86
	Đất ở biệt thự 1	BT-1	2.402,8	10	67			2,7	
	Đất ở biệt thự 2	BT-2	2.240,2	10	70			2,8	
	Đất ở biệt thự 3	BT-3	5.245,8	20	62			2,5	
	Đất ở biệt thự 4	BT-4	1.141,1	5	68			2,7	
2	Đất xây dựng nhà ở xã hội	NOXH	**10.310,0**	2		12	**1**		**8,28**
	Đất nhà ở xã hội 1	NOXH-1	5.844,6		60			7,8	
	Đất nhà ở xã hội 2	NOXH-2	4.465,4		65			8,5	
3	Đất ở tái định cư	TĐC	**3.246,2**	27		5			**2,61**
	Đất ở tái định cư 1	TĐC-1	192,8	1	71			3,6	
	Đất ở tái định cư 2	TĐC-2	597,5	4	81			4,1	
	Đất ở tái định cư 3	TĐC-3	565,1	4	82			4,1	
	Đất ở tái định cư 4	TĐC-4	1.127,2	11	100			5,0	
	Đất ở tái định cư 5	TĐC-5	512,8	5	95			4,8	
	Đất ở tái định cư 6	TĐC-6	250,8	2	85			4,3	
4	Đất ở hiện trạng chỉnh trang	OHT	7.326,6		100	5		5,0	**5,88**
	Đất ở hiện trạng 1	OHT-1	**1.766,9**						
	Đất ở hiện trạng 2	OHT-2	1.091,2						
	Đất ở hiện trạng 3	OHT-3	779,7						
	Đất ở hiện trạng 4	OHT-4	788,6						
	Đất ở hiện trạng 5	OHT-5	1.288,2						
	Đất ở hiện trạng 6	OHT-6	1.612,0						
II	**Đất công trình hạ tầng xã hội**		**13.771,2**						**11,06**
1	Đất văn hóa	ĐVH	703,0		40	2		0,8	0,56
2	Đất thương mại dịch vụ		8.051,0				1		6,47
	Đất thương mại dịch vụ 1	TMDV-1	2.977,2		65	9		6,5	
	Đất thương mại dịch vụ 2	TMDV-2	5.073,8		65	9		6,5	
3	Đất cây xanh sử dụng công cộng	CX	5.017,2		5	**1**		**0,05**	**4,03**
III	**Đất khác**		**1.918,8**						**1,54**
1	Đất cây xanh cách ly	CXCL	477,8						
2	Đất tín ngưỡng, tôn giáo	TIN	154,2						
3	Đất nghĩa trang	NTD	1.286,8						
IV	**Đất hạ tầng kỹ thuật**		**51.849,2**						**41,63**
1	Đất giao thông	ĐGT	47.414,3						38,07
1.1	Đường giao thông		**44.661,1**						
1.2	Bãi đỗ xe	BDX	2.753,2			5			
2	Đất hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác		4.434,9						3,56
2.1	Khe kỹ thuật		**4.077,2**						
2.2	Đất trạm biến áp	HTKT-1	57,7						
2.3	Khu xử lý nước thải	HTKT-2	300,0						
V	**Tổng diện tích quy hoạch**		**124.538,5**						**100,00**

Phần ngầm: - Các lô đất thương mại dịch vụ và nhà ở xã hội được bố trí tầng hầm để đỗ xe và các công trình hạ tầng kỹ thuật

BẢNG TÍNH DIỆN TÍCH VÀ TẦNG HẦM ĐỂ XE KHU NHÀ Ở XÃ HỘI

Stt	Loại đất	Kí hiệu	Diện tích (m2)	Mật độ XD tối đa (%)	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn (m2)	Diện tích bãi đỗ xe tính toán theo QCVN 04:2021/BXD		Tầng ngầm quy hoạch (tầng)	Tầng cao tối đa,(bao gồm cả tầng hầm) (tầng)	Hệ số SDD tối đa (lần)
							Tính 20m2 cho 100m2 diện tích sàn hệ*60% cho nhà ở xã hội	số tầng			
1	Đất xây dựng nhà ở xã hội	NOXH	**10.310,0**							13	
1	*Đất nhà ở xã hội 1*	NOXH-1	5.844,6	60	3.507	42081,12	5.049,7	1,44	1,00		7,8
2	*Đất nhà ở xã hội 2*	NOXH-2	4.465,4	65	2.907	34879,25	4.185,5	1,44	1,00		8,5

BẢNG TÍNH DIỆN TÍCH VÀ TẦNG HẦM ĐỂ XE KHU TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

Stt	Loại đất	Kí hiệu	Diện tích (m2)	Mật độ XD tối đa (%)	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn kinh doanh (m2)	Số lượng chỗ đỗ xe (theo TCVN 9211:2012)						Diện tích bãi đỗ xe tính toán theo Số lượng chỗ đỗ xe (theo TCVN 9211:2012)					Tầng ngầm quy hoạch (tầng)	Tầng cao tối đa,(bao gồm cả tầng hầm) (tầng)	Hệ số SDD tối đa (lần)
							TMDV: (diện tích sàn *40%/7m2)	Hộ kinh doanh (tính 15m2/hộ) (hộ)	Đối xe của khách (tính 60% tại 1 thời điểm, 2,8m2/ khách hàng) (điểm)	Tổng	ô tô (lấy 5% chỗ)	Xe máy (60% chỗ)	Xe đạp (35% chỗ)	Ô tô 25m2/chỗ	Xe máy 3m2/ chỗ	Xe đạp 0,9m2/chỗ	Tổng	Số tầng			
II	Đất thương mại dịch vụ		8.051,0																10	
1	*Đất thương mại dịch vụ 1*	TMDV-1	2.977,2	65	1.935	11.611	1.548	310	871	1.180	59	708	413	1.476	2.125	372	3.972	2,05	1		6,5
2	*Đất thương mại dịch vụ 2*	TMDV-2	5.073,8	65	3.298	19.788	2.638	528	1.484	2.012	101	1.207	704	2.515	3.621	634	6.770	2,05	1		6,5

KÍ HIỆU

- ĐẤT Ở LIÊN KẾ, TÁI ĐỊNH CƯ
- ĐẤT NHÀ Ở BIỆT THỰ, NHÀ VƯỜN
- ĐẤT NHÀ Ở XÃ HỘI
- ĐẤT Ở HIỆN TRẠNG
- ĐẤT NHÀ VĂN HÓA
- ĐẤT CÂY XANH CÔNG CỘNG
- ĐẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
- ĐẤT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO
- ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT BÃI ĐỖ XE
- ĐẤT NGHĨA TRANG
- ĐẤT KHE KỸ THUẬT
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
- ĐẤT MẶT NƯỚC
- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
- RANH GIỚI QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/500 KHU ĐÔ THỊ MỚI PHÍA ĐÔNG NAM P.TRÀ LÝ
- CHỈ GIỚI XÂY DỰNG TẦNG HẦM
- ĐẤT XÂY DỰNG TẦNG HẦM

CƠ QUAN THỎA THUẬN:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN
THEO VĂN BẢN SỐ 2363/SXD-QHKT&PTĐT
NGÀY 19 THÁNG 5 NĂM 2026

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1707/QĐ-UBND
NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ 99/BCTĐ-KTHTĐT
NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2026
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Người thẩm định ký tên

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG TRÀ LÝ
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ 61/TTR-UBND
NGÀY 09 THÁNG 4 NĂM 2026
CHÁNH VĂN PHÒNG
Phạm Thanh Hải

CÔNG TRÌNH- ĐỊA ĐIỂM
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN VẼ XÁC ĐỊNH KHU VỰC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

BẢN VẼ: QH-14	GHÉP 01 : A0	TỶ LỆ : 1/500	NGÀY: 16 / 6 / 2026
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG		
CHỦ TRÌ / THỂ HIỆN	KTS. NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG		
QLKT	KS: VŨ NGỌC HIỆU		

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
GIÁM ĐỐC
KTS. NGUYỄN MẠNH HÙNG

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ KIẾN TRÚC XÂY DỰNG HÙNG CƯỜNG
Địa chỉ: Số 2151 đường Long Hưng, p. Trà Lý, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: (0227) 3.748 807. DĐ 0913.036.526

TÊN CÔNG TRÌNH: ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHI TIẾT TỶ LỆ 1/500 KHU DÂN CƯ PHÍA ĐÔNG ĐƯỜNG VÕ NGUYÊN GIÁP, XÃ ĐÔNG MỸ, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (NAY LÀ PHƯỜNG TRÀ LÝ, TỈNH HƯNG YÊN)
TÊN BẢN VẼ: BẢN VẼ XÁC ĐỊNH KHU VỰC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM. QH-14